REVUE POUR TOUS

TỨ DÂN TẠP CHÍ



RESIDENCE
DLF

TỨ-DÂN-TẠP-CHÍ
REVUE POUR TOUS

四民雜誌

CLICHE AN-PHONG

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỲ

IMP. SPECIALE

https://tieulun.hopto.org

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



BỆNH QUỶ ĐÃ CÓ THUỐC TIÊN

Đau mắt không gì bằng dỏ

nước QUANG-MINH

Vậy các ngài đau mắt, bất cứ nổi nhiều tia máu, hai mắt đỏ ngầu, hoặc nhiều rử, lúc nhìn vật nọ vật kia, lờ mờ không rõ, trông ra bóng nắng hai mắt đều hoa và lóa cả lên, hay đau quá sinh ra mùng khói che ngươi; vậy kíp dỏ nước này sẽ thấy kiến hiệu một cách mau chóng, mua thuốc xin nhận kỹ hai chữ Đại-Quang kẻo mà tiền mất lại tật mang. Trong hộp đã có ống bơm để dỏ.

Mỗi lọ: . . . . . 0$20

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

47, Phố hàng Đường, Hanoi — Giây nói 805

Haiphong Đại-lý: N° 78, 80, Viễn-Xương phố Khách

Bản Dược-Phòng và các nơi đại-lý đều có sách thuốc biếu

GIẢI THƯỞNG 500$00

Tên khách Sùi-A-Seng ở phố Poterie Nam-định làm thuốc ngã nước sốt rét sốt nóng giả mạo tên hiệu Phúc-Đinh Père, bán 0$25 một gói để lừa người không biết.

Tòa án Haiphong đã kết án tên khách ấy 3 tháng tù và bồi thường 500$00 cùng các tiền án phí nữa cho hiệu Phúc-Đinh Père ở giốc hàng Kèn « Cây thị » số 88 Hanoi.

Nếu ai bắt được tên nào giả mạo tên hiệu Phúc-Đinn Père, sẽ lĩnh thưởng 500$00.

Hiệu Phúc-Đinh Père đã chữa khỏi **hàng mấy triệu người** ngã nước, sốt rét, sốt nóng, cảm, cúm, rức đầu, đau xương, đau tức, dầy hơi, phòng thất, đau bụng kinh niên, đau dạ giầy, lận, tim-la, đi tả, trẻ con cam sài và dủ các thứ thuốc khác nữa, danh tiếng nổi khắp cõi Đông Pháp và các nước M Gentizon và M. Vild. Ingénieurs ở Paris có gửi giấy khen và bảo hiệu Phúc-Đinh Père gửi thuốc sang để Ngài gửi đi bán giúp các nước, rồi Ngài sẽ lấy bằng các nước cho. M Gille Georges Chanh (Douanes) Cầu Giát, M. Apostoli Chánh (Douanes) Hà Trai M. Robert Kraemer ở Service Sauté Hongay và các quan tây khác có cho nhiều Certificats khen nhiều thứ thuốc rất hay.

Thơ và Mandat xin cứ để Phúc-Đinh Père dit Trần-viết-Bính Boulevard Gia Long **N° 88** Hanoi.

Téléphone **N° 880.**

https://tieulun.hopto.org

TỨ DÂN TẠP CHÍ

L'REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỲ

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ — Số 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Télépone n° 847

Giá mua báo ĐÔNG-PHÁP	
Một năm. . .	5p.00
Sáu tháng . .	2 50
Ba tháng. . .	1 30
Mỗi số . . .	0 10
NGOẠI QUỐC	
Một năm . .	7p00
Sáu tháng . . .	3 50

Fondateur : H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BẢNG

TRỊ-SỰ KIÊM QUẢN-LÝ: TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements INDOCHINE	
Un an. . . .	5p.00
Six mois. . .	2 50
Trois mois. .	1 30
Le numéro. .	0 10
HORS DE L'INDOCHINE	
Un an. . . .	7p.00
Six mois. . .	3 50

Năm thứ hai

Số 46

MỤC-LỤC

Cách lịch-sự người Pháp. Tục lệ về hôn lễ nước Pháp và các nơi (nói về nữ quyền)

Quan Doumer được bầu lên Giám-quốc

Những điều nên cải cách

Dân luật mới

Tình nghĩa đồng song

Tiếng nước đập (martean d'eau)

Cảnh hè minh (mùa hạ)

Câu chuyện Tứ-dân của ta từ sưa đến nay

Một người cam tâm vì khoa-học bỏ mình

Da rắn và các loài vật khác

Văn-dịch : mấy thùng dầu

Văn thơ : kiều tập thơ cổ

Việc giống trẻ ở sứ ta

Gia-đình thường thức

Pasteur tiên-sinh (Tiểu sử và sự nghiệp)

Nhất thiên nhất giạ thoại

SOMMAIRE

Savoir vivre français.— Rites matrimoniaux à l'Etranger et en France (suite)

Droit de la femme dans les divers pays

Propos malsains à éviter

Le nouveau code-civil du Tonkin.

L'ancien collège des interprètes

Le marteau d'eau

Une matinée d'Eté

La Société Annamite

Un martyr de la science

Les peaux de serpent et les autres peaux

Les barils d'Huile

Kim-Vân-Kiều

Causerie agricole — La plantation de thé

Recettes domestiques

Pasteur. — Sa vie et ses découvertes

Les mille et une nuits. — Le jeune roi des Iles noires (suite)

https://tieulun.hopto.org

CÁCH LỊCH SỰ NGƯỜI PHÁP

Tục lệ về hôn lễ ở bên Pháp và các nước (Tiếp theo)

Nói về nữ-quyền ở các nước

Muốn xét xem một dân tộc văn minh hay hủ lậu thì cứ xem trình độ phụ-nự thường cũng đủ rõ.

Những dân tộc đã tiến hóa dần dần để cho phụ-nữ tham dự vào công việc xã-hội. Còn ở dân tộc chưa được văn minh thì thường khi đàn bà phải ở vào địa vị khốn nạn.

Cái phong-chảo phụ-nữ ở Âu-Mỹ bảnh chướng đòi lấy nữ quyền hết cái nảy cái khác cũng là chính đáng, nhưng kể ra cũng khí sôi nổi quá lẽ. Quên cả rằng Tạo-hóa đã phú cho những cái đức-tính đặc biệt liễu yếu đảo tơ để cho nam nữ khác nhau, chỉ trực đòi cho được quyền ngang hẳn với bọn tu-my. Cái điều sở cầu ấy cũng vô lý; vì nếu có được thực hành như thế thực thì chỉ tổ lại thêm thiệt cho phụ-nữ đó thôi.

Nay chúng ta hãy xét qua cái địa vị phụ-nữ từng nước một.

Ở Anh-cát-Lợi, đàn bà được quyền bầu cử hội đồng thành phố, Hội-viên hàng tỉnh; vừa được quyền dự bầu và ứng bầu trong các hội-học, có của riêng được tự chủ, đến công môn có quyền được kiện được cãi lấy, được mở hàng buôn bán không cần phải có phép của người chồng, được bổ làm nữ giáo-sư.

Ở Đại-Pháp, đàn bà cũng rộng quyền lắm, được tự tiện gửi tiền vào các ngân-khố để dành; được chứng thực các giấy tờ khai bảo về hộ tịch, tự tiện buôn bán và tiêu dùng lợi tức; được bổ dụng trong các công sở, làm thầy thuốc, thầy kiện v. v...

Có lẽ chẳng bao lâu nữa mà cũng được quyền bầu cử và ứng cử cũng y như bên nam-giới.

Ở An-măng (nước Đức) thì nữ quyền khí hẹp hơn: họ lấy lẽ rằng đàn bà trước hết cần phải là vợ hiền mẹ thảo, giậy bảo con cái là đủ.

Ở Hoa-kỳ, cũng có nơi đàn bà được làm thầy-kiện, làm quan Tòa, làm giáo-sư vân vân... Cũng được quyền bầu về việc học, được điều trần ý-kiến về việc giáo-dục con trẻ, thực là mục nảy khôn ngoan lắm, về giáo-dục trẻ thì không còn ai hơn là người mẹ được nữa.

Ở Nhật-Bản ngày nay đàn bà cũng có quyền dự bầu từ năm 1930 (năm kỷ-tỵ). thực là một ngày nữ-lưu tiến-bộ ghi chép sử xanh từ đây. Nhưng mới được quyền bầu cử và ứng cử ở Thành phố mà thôi.

Cái việc nữ-quyền được rộng nảy thực là cái bằng cớ hiển nhiên là bọn phụ-nữ đã được công nhận là tiến bộ.

Tuổi phụ nữ được ra ứng cử hay dự bầu thì chưa nhất định, còn đợi sắc chỉ Triều-đình; vì hiện ý kiến còn phân vân, có đảng thì bản định hạn tuổi là 25 cũng như nam giới. Nếu như vậy, tính ra sẽ có đến 12.880.000 đàn bà đi bầu, mà bên đàn ông thì được có 12.500.000 thôi Có đảng thì bản rằng phải đợi đến 30 tuổi mới được bầu. Nếu vậy thì cũng còn đến 10.900.000 người được đi bầu.

Cứ theo như ý kiến cô Jchikawa hiện sung thư ký hội vận động nữ quyền bầu cử thì còn cần phải đợi mươi năm nữa mới có

https://tieulun.hopto.org

thể cho phụ nữ quyền tham dự vào việc hành chính được.

Xem đấy thì đủ rõ rằng người Nhật họ tuần tự nhi tiến; chứ không đến nỗi hấp tấp như người Trung-Hoa. Họ tùy theo trình độ phụ-nữ mà cho vào cùng gánh vác việc nước với nam-nhi.

Đến việc hôn lễ thì ở Âu-Mỹ đều bắt phải cần hỏi con trai con gái xem chúng có thuận nhau mới được. Kẻ làm cha mẹ mà ép duyên đôi trẻ thì người ta cho là bất công. Vì vậy cho nên khi quan coi hộ-tịch làm lễ cưới phải hỏi lần lượt cô-dâu chú-dể có thực thuận lấy nhau làm chồng làm vợ không?

Ở dân tộc, đê hèn thường thì người ta mua vợ về hoặc đánh đổi chứ không phải là cưới, bất chấp cô dâu thuận hay không thuận.

Còn ở các xứ dợ mọi thì họ đi bắt vợ hoặc dùng cái đồ đạc gì mà đổi lấy. Người vợ tòng thử là thuộc dưới đặc quyền anh chồng chẳng khác nào như một con vật mà nó đã săn về được.

Ở xứ Bengale (thuộc về Anh Ấn-độ, cả thầy 47 triệu người, kinh đô là Calcutta thì được đến 1 triệu 40 vạn người) troug thung lũng Santals, một người con gái giá đáng 15 roupies (tiền Anh đổi giá là 2 quan năm tiền Pháp). Nếu không có tiền thì đổi gạo hay úc vật cũng được.

Người Turcomans. phần nhiều còn mọi dợ cả, không ở đâu chuẩn-đích, vẫn phiêu lưu ở Ba-tư (Perse) ở Nga (Russie) vân vân thì giá một người con gái là 5 con lạc-đà, đàn bà hóa nếu sức lực nhanh, biết thu vén việc nhà thì có khi lại đắt đến bằng 50 con lạc-đà.

Người Hottentots là giống người ở về nam Phi-châu, đàn ông hễ có một con bò cái thì đổi lấy được một người vợ!

Ở về chỗ phát nguyên sông Nil là con sông chảy vào Ai-cập (Egypte) một người đàn bà giá đáng mười mảnh sắt tròn; mỗi mảnh một cân, và hai mươi cái mũi giáo. Ở' xứ này họ lấy thế làm đắt lắm; một người đàn ông không bao giờ mua được đến quá ba vợ.

Ở' Gabon (là một xứ Phi-châu thuộc địa nước Pháp) nếu người con gái nào có mấy người cùng hỏi một lượt, thì anh chàng nào chịu giả giá cao nhất là vớ. Thực là một cuộc mua bán, ai giả đắt thì được.

Ở những cù lao Philippines, người Ahaï-tes, hễ có ai hỏi con gái thì nhà gái đem đứa con gái ấy giấu kín ở trong rừng, hẹn cho chú dể mấy bữa phải tìm cho ra, nếu quá hẹn không tìm được thế là tàng hẳng.

Cũng có nơi có lệ đi ở dể, làm lụng cho nhà gái như tôi-đòi để lấy công ấy bù vào giá tiền người con gái. Chú dể phải thổi cơm, nấu nước, phải cầy bừa, cấy hái, chăn trâu, chăn bò hàng năm sáu năm mới được vợ.

Ở' các xứ còn dợ mọi hay chưa được văn minh thì thường đàn bà phải chịu làm mọi việc khó nhọc. Chồng thì cưỡi ngựa mà vợ thì đi chân để mang đồ hành lý và hàng hóa đi theo. Trong khi vợ làm lụng khổ sở thì đức ông chồng vô sở bất chí, nào hút sách, nào cờ bạc, rượu chè, chán chê rồi nằm khểnh. Sở dĩ các xứ ấy đàn ông lấy nhiều vợ là thế, cốt để thêm người hầu hạ, mà bọn đàn bà họ cũng chịu sum họp được với nhau là: « có rế đỡ nóng tay » càng có người làm đỡ cho khỏi khó nhọc. Đàn ông lấy vợ thì chỉ cốt cho có người mạnh khỏe để sai khiến.

Cũng may mà phong tục các nơi, đâu cũng thế, cũng thay đổi. khá ra lần lần, thì cái ngôi thứ của bọn phụ nữ ở các xứ ấy cũng được nâng dần lên.

(Còn nữa)

P. V. R.

https://tieulun.hopto.org

Quan Doumer được bầu lên Giám-Quốc

Versailles ngày 13 mai 1931 nghị viện đã họp thành Quốc hội để bầu quan Giám quốc mới, bỏ vé hai lần. Lần thứ nhất, ngài được 442 vé kết cục đến lần thứ hai ngài được 501 vé trúng cử Giám-quốc. Năm nay ngài 74 tuổi khi ngài xuất thân ra làm giáo sư rồi làm báo và chúng cử nghị viên, rồi từ chức và bổ làm Toàn-quyền Đông pháp từ năm 1896 đến năm 1902 Trong thời kỳ ở Đông-dương ngài đã làm được rất nhiều việc về thực-nghiệp, về Thông-thương. Trong những việc ấy bản chí sẽ có dịp nói đến. Trong lúc ngài ở Đông-pháp làm song việc sày cầu sông cái mang tên ngài. Cầu Pont Doumer chắc còn cùng non sông này mà vĩnh viễn. Ngài lại trở về Nghị viện đến năm 1905 ngài được bầu làm Thứ-dân-viện-trưởng. Năm 1912 ngài được bầu làm Nguyên-lão nghị-viên. Ngài làm Tổng trưởng mấy lần. Từ năm 1927 đến nay ngài được bầu làm Nguyên-lão viện-trưởng. Ngài có 4 con giai đều bị tử trận trong hồi Đại-chiến.

Ngày nay nước Pháp bầu ngài lên làm Tổng-Thống không những là vì cái tài lực, vì cái đức-hạnh, vì cái tư-cách, mà lại còn là một sự biết ơn với một người đã bỏ 4 con ở nơi chiến-trường để giữ lấy non sông nước Pháp.

Những điều nên cải cách

Chúng tôi mở mục này có ý để góp nhặt những câu nói cửa miệng thiên hạ vì tập tục đã lâu, quen nói buột ra hàng ngày không nghĩ gì đến cái ý vị giá trị nhời nói nữa. Thực vậy, lắm câu người ta thường nói mà không có nghĩa lý gì cũng nói, nói là chỉ vì quen thì cứ nói mà thôi.

Cổ nhân đã có câu rằng: « ăn có nhai, nói có nghĩ » Câu ấy thực là đích đáng. Ăn tất phải có nhai kỹ thì mới dễ tiêu hóa. Nói tất phải có nghĩ thì câu nói mới có tinh tứ. Vậy thì những điều chẳng có ý vị gì mà lại có vẻ thô lỗ không lịch sự há ta chẳng nên bỏ đi hay thay đổi đi du?

Về phần chúng tôi góp nhặt được những câu gì xin dần dần giãi bày cả ra đây. Nhưng chúng tôi chắc rằng không sao tìm ra cho hết được vì những câu nói nhảm ấy lại còn tùy từng nơi, mỗi nơi quen nói một khác. Chúng tôi xin cái quý độc giả cũng góp sức với chúng tôi kê cứu ra cho đủ mà đăng lên cho ai nấy được biết thì thực là một việc có ích lắm vậy.

Trước hết chúng tôi hãy xin kể mấy điều mà người ta thường hay nói trong gia-đình, tuy là vu vơ không có ý vị gì mà có thể sinh ra hiềm khích ác cảm, thân tích, ruột thịt, cũng bất hòa nhau được.

Mẹ chồng con dâu. — Có bà mẹ chồng hay bảo con dâu rằng: « tao mất tiền mua gạo đổi mày về » và còn nhiều câu nữa như là « tao mất tiền trăm tiền nghìn » đại khái cũng như vậy cả, chả cần phải kể hết ra đây nữa chỉ xin các bà lắm điều tự nghĩ cho. Xin xem lại những bài *Tục lệ hôn lễ các nơi*, chỉ có mọi dợ mới coi việc hôn nhân là việc mua bán đổi trác mà thôi, các nước văn minh nước nào cũng lấy việc hôn nhân làm trọng, chính hợp đạo giời, chính là cái bổn phận loài người đối với nhà, với nước, với xã hội, có đâu lại ví như một việc mua bán tầm thường được.

Ấy những câu vô lý như thế, chẳng ăn thua đâu vào đâu mà có thể gây nên một mối ác cảm.

Xin các bà nghĩ đấy mà coi.

Giậy con. — Lắm nhà hay chửi con chửi cái ầm ỹ. Người mẹ chửi con thì lại cứ nhè cha nó mà chửi. Bố chửi con thì lại chửi mẹ nó. Xem như thế thì đủ biết rằng tự mình đã biết thế là không phải, cũng biết rằng con là giòng giống mình, chửi con tức là chửi mình, nên mới kiêng rè mà chửi trạnh đi như vậy. Nếu thế thì lại nhầm to lắm, mắc hai lần tội: chửi con đã là không phải mà chửi chạnh ra bên vợ bên chồng lại là không phải nữa. Chi bằng đã biết điều không phải thì đừng có làm giậy con thiếu gì cách giậy, nó không nên không phải thì bảo đến nơi đến chốn, cắt nghĩa rõ ràng cho nó nghe từng ly từng tý họa may nó mới chừa được. Chứ đương cơn thịnh nộ chửi mắng om sòm thì còn ra câu kệ gì nữa « *cả giận mất khôn* » mà dẫu cho lúc ấy nói có phải chăng nữa, thì đứa con nó đương phát tức phát bực, nó còn muốn nghe chi nữa.

Vả chăng những câu chửi thuần thị là vô nghĩa lý cả, nên bỏ hẳn không khi nào nên dùng.

(Kỳ sau sẽ tiếp theo)

https://tieulun.hopto.org

Vấn-đề nhân-công

Cổ nhân có câu : « Nhập thế cục bất khả vô công nghiệp ». Câu nói ấy chí lý thay!

Ngẫm cho kỹ. phàm sinh-vật ở trong thế gian không giống nào là không làm : Những rễ cây ăn sâu dưới đất lấy chất bổ nuôi thân ; điều thú đi kiếm mồi các nơi cho khỏi đói khát...

Người ta cũng theo lẽ tự nhiên của Tạo-hóa mà làm công nọ việc kia, mỗi người ghé vai đỡ gánh nặng-nề của xã-hội. Giả sử không có nhân-công thời bụi rậm rừng hoang lấy ai khai thác ? Lâm sản thổ sản lấy ai vun giồng ?

Đã đành đất cát sản-vật của Hóa-công đặt bày trên mặt địa-cầu phải cần có nhân công mới thành có giá-trị.

Song le đừng tưởng nhân-công là của riêng những hạng lao động đào-tạo ra đâu. Nhân-công là gồm cả : lao động, sáng-kiến và đốc-công.

Phần lao-động là yếu-tố thuộc riêng về của thợ thuyền. Hạng này thường vất vả hơn hạng có trí sáng-kiến và hạng đốc-công mà tiền lương phần nhiều thật là ít ỏi Ấy là một sự đáng phàn nàn thay!

Phần sáng-kiến nhường riêng cho các nhà có trí thức như những hạng kỹ-sư, bac-sĩ chỉ ngồi trong thư phòng, nay nghĩ điều này, mai chế ra cách kia làm thế nào giúp cho hạng lao-động vừa ít công việc làm lại sản-xuất được nhiều vật-dụng tốt đẹp.

Phần đốc công riêng các tay vừa biết qua cách làm thợ, vừa hiểu những điều của kẻ khác sáng-kiến-ra, chiếm cả, Hạng đốc-công chuyên quản thúc công việc thợ làm : Chậm đâu phạt đấy, sai đâu cự đấy. Tuyển người vào làm đốc-công trong một xưởng nào, cần phải có con mắt thật tinh đời mới được. Kẻo mắc phải những « phường ăn hại » đã không trông nom được việc gì, lại chỉ dở cái thủ-đoạn bất lương.

Như hà lạm tiền công thợ, đáng nhiều thì bảo ít, xấu cũng chê tốt cũng chê. Hễ xét ra thời trong một công ty hay xưởng thợ muốn trọn được cả ba hạng lao-động, sáng-kiến và đốc-công cho được thập phần hoàn hảo tưởng cũng là một việc không phải là dễ dàng. Việc đã không dễ thì ta phải suy cho cùng. Suy cho đến cùng để khỏi công việc làm rồi hóa hỏng. Vấn-đề nhân công đến đoạn này mới là khó giải quyết. Nay ta hãy tự vấn tâm : « Mục-đích ta dụng nhân-công để làm gì ? » Lấy cái lẽ đương nhiên mà giả lời câu hỏi đó, thời ai cũng bảo : « Dụng nhân công để làm việc. Làm việc là mục-đích cốt yếu của sự dụng nhân-công » Nếu ai ai cũng đồng thanh giả lời như vậy, và ai ai dụng nhân-công cũng nghĩ một điều ấy, thời can chi phải bàn vấn đề nhân công nữa.

Chỉ vì trong đại-đa-số những tay doanh nghiệp trong nước chưa mấy ai xét cho cùng về vấn-đề nhân công, nên hàng ngày ta thường thấy trên đàn dư-luận nhắc đi nhắc lại mãi một vấn đề mà vẫn chưa giải quyết song. Chỉ vì ai ai mộ phu đem đi thực đân ở một xứ nào hay tuyển thợ vào làm việc một công xưởng nào cũng nghĩ đến điều « dụng nhân công để làm việc » cho nên ít khi mục kích cái công-cuộc của mình làm được chót lọt và có hiệu-quả hiển-nhiên. Giả-sử trước khi dụng nhân công mà nói rằng : « Ta mộ phu, tuyển thợ để cho có nhân công đích đáng giúp đỡ ta trong việc kinh doanh khai thác » Nói như vậy mới thực là biết rõ cái mục đích dụng nhân công đó. Đến khi đã biết rõ cái mục đích dụng nhân công như thế nào tất nhiên chỉ cốt sao trong việc kinh doanh khai thác của mình được một bọn thợ giỏi, và nhà sáng kiến tận tâm và ít tay đốc công nhanh nhẹn thực thà. Trong trí nguyện tâm liệm có thế thôi tất nhiên không quản đồng-tiền nhiều ít, liệu cách chi lương cho người làm được vừa phải hài lòng. Nếu mình đã có cái «hải hà chi lượng » lo chi chung quanh mình chả có những tay kiện tướng giúp việc ! lo chi chẳng được mục-kích nhân công đáng là nhân công ! Nói vậy xin chớ vội tưởng « nên chi lương nhiều » là đủ mà cứ nhắm mắttheo bừa cái chủ nghĩa «phóng tài hóa thu nhân tâm » đồng tiền phải nên đi liền với tấm lòng tốt mới mong cầu được nhân công hoàn toàn. Có ông chủ giả tiền công thợ rất nhiều, nhưng động một tý sai nhầm là ông trừ vào tiền lương rất nặng. Hơn bù kém lưng túi nhà lao-

https://tieulun.hopto.org

động cuối tháng lương kiểm điểm lại tưởng nhiều hóa ít. Cái nông nỗi ấy chỉ gây nên mối ác cảm trong công ty sưởng thợ của ông chủ với người làm công. Như thế tránh sao khỏi điều khuyết điểm trong sự dụng nhân công. Muốn tránh khỏi điều khuyết điểm ấy ta phải bỏ mình đi đừng tưởng mình là một ông chủ, thử tạm đặt mình vào địa vị người làm công. Ta cũng đừng nghĩ rằng ta mất đồng tiền thuê người làm công là nhất thiết việc gì họ cũng phải giúp đỡ ta. Không thế được, vì người làm công, là ugười làm công. Nếu người làm công việc gì cũng biết hết cả thì người làm công đã lên mặt ông chủ rồi. Một nhà kinh tế học là Taylor đã tuyên bố một phương pháp để dụng nhân công như sau này : « nói thực ra thì người thợ chưa biết làm việc thì ta phải bảo họ nhiều điều. » Ta đã biết phương pháp đó thời ta phải chia việc ra tùy theo sức thợ mà họ làm ; Ta phải tìm cho họ những cái đáng làm và bắt bỏ những sự làm mất thì giờ vô ích. Ta phải liệu tính thì giờ cho họ làm việc đều nhau, đừng gấp quá và cũng đừng chậm quá. Ta phải chọn cho họ những người đốc công giỏi dang và những tay sáng kến, biết chỉ dẫn cho họ dễ hiểu, chóng biết làm. Rồi nữa ta phải nhớ cho họ một số lương sứng đáng với công việc làm, và cư-sử với họ một cách bác-ái, nhân-từ, rộng lượng. Ta có thể theo được cái phương-pháp đó cho đúng mực, nhiên-hậu ta mới được mục kích sự kết quả hiển-nhiên trong việc kinh doanh khai thác. Nhiên hậu ta không phải phàn-nàn rằng: « hiếm nhân-công ». Nhân-công hiếm là chỉ vì người có quyền dụng nhân-công không chịu khó để tâm suy xét đến cái vấn-đề nhân-công đó thôi.

Nào ai là tay cự phách trong thương-trường ! nào ai có gan làm giầu, có tri cạnh-tranh ! Đã dùng qua cái phương-pháp nói trên kia lần nào ? Thấy hiệu-nghiệm làm sao ? Hay chưa từng biết đến, thời nay thử dùng qua xem trong ít lâu sự tiến bộ trong việc kinh-doanh khai thác có đổi chút nào chăng ?

Lê-vũ-Thái

Tiếng nước đập

Hôm thứ sáu 15 Mai, hồi 5 h 30, trước nhà hội Khai-trí bờ hồ Hoàn kiếm đã thấy có xe ô-tô sắp hàng bên đường. Bước vào nhà hội, một cái bàn chất đầy những chai nút sắt, khiến cho mình để ý. Mấy nhà trông đạo mạo, vừa tây vừa ta ngồi quanh bàn nói truyện. Nhận ra có biết mặt cụ Nghè Nghiêm-xuân-Quảng, cụ Tuần hưu. Đương nói truyện về ngô, lúa ; làm cho mình nghĩ cái gì ở lý-tài khủng hoảng này chỗ nào cũng len vào được.

Chờ một chốc thấy mấy ông chủ nhà báo nữa, nhiều quý quan tây nam.

Cách bức bình phong mấy lượt ghế vẫn yên lặng mà chờ các khách sắp ngồi lên nghe diễn thuyết.

Vì hôm nay diễn thuyết.

Sáu giờ, một vị người Mẫu quốc đăng đàn, ngài nói vì chỗ không có không khí. (Le vide) Giọng nói êm đềm. Ngài hỏi thế nào là «chỗ không có không khí » rồi lại giả nhời « là chỗ mà người ta đã dùng máy hút hết không khí ra rồi. » Mình cũng hiểu vì may cũng đã cọ quần trên ghế nhà trường. Rồi tiếp đến truyện dùng chỗ không có không khí để giữ các thứ ăn đóng chai, đóng hộp cho khỏi mốc khỏi ôi, khỏi mất tự-vị, khỏi hả v.v..., như trè tầu, nước mắm, rượu vang, thuốc tây bào chế, thuốc phiện.

Nhưng thứ nhất là sự lợi dụng cái luật Newton. Trong chỗ không có không khí bao nhiêu thứ khác nhau như giấy, sắt, sáp, bấc cùng rơi xuống nhanh bằng nhau, nghĩa là đến đáy trong một lúc. (Tous les corps tombent dans la vide avec la même vitesse.) Như thế thì nếu một chai nước đầy đến 8/10 chai dùng máy riêng hút hết không khí ra, lại dùng máy riêng ấy đóng nút lại, lúc dốc chai nước lên đập mạnh cái chai, hay sẽ đấm vào chôn chai tức là nghe thấy tiếng kêu chát chát, như thể trong nước có hòn bille vì tất cả những phần nhỏ của nước đều rơi xuống một lúc làm thành ra tiếng kêu ấy. gọi là tiếng nước đập. (Marteau d'eau)

Trong chai có thể bỏ năm bảy thứ khác nhau rồi hút không khí đóng theo lối trên (Herméticos) cũng có cái hiệu quả ấy.

https://tieulun.hopto.org

Cách này có thể cho mất được sự pha phách vào nguyên chất, như pha nước vối vào nước mắm, nước lã vào rượu, vì nếu Chính-phủ bắt các nhà kỹ-nghệ chế tạo các thứ đồ lỏng phải đóng chai, đóng hộp. rồi dùng máy mà nút thì chỉ cần lúc mua dốc chai hay hộp lên đập vào đáy là biết nguyên chất hay pha có tiếng nước đập không.

Các nhà buôn hay pha, buôn ở gốc về chai nút thế nếu mở ra pha thì không khí vào ngay chai, làm mất tiếng nước đập là phải bỏ chai hàng đi.

Nếu có sợ nhà người ấy cũng có máy ấy thì nên biết rằng : máy ấy đắt lắm lại không bán, chỉ có một công-ty độc quyền cho thuê. Máy lại ghi được cả số chai nút, như thế cứ bắt nút tận gốc bằng máy thì chắc là có kết quả hay.

Mong thi hành cách nút ấy thì người Annam đỡ phải uống rượu có nước giếng ; tương có nước đường ; nước mắm có nước vối và bao nhiêu thứ có thể pha được nữa. sự pha ấy không những là man-chá mà còn làm cho người tiêu-thụ mắc bệnh vì nước pha bẩn, vì pha vào biến chất.v.v....

Khoa học mưu hạnh phúc cho loài người.

T.D.T.C.

Tình nghĩa đồng-song

Tiệc hàng năm các học-trò tràng Thông-ngôn năm nay vào ngày thứ bẩy 11 Avril 1931

Tiệc hàng năm của các cựu Học-sinh tràng Thông ngôn Hanoi năm nay đặt tại Hội Khai-trí-tiến-đức. Cả thẩy có 44 người dự tiệc, còn phần nhiều ở xa xôi quá không về kịp.

Lệ này mới thành từ năm Bính-dần (1927).

Nguyên M. Trần-kim-Ngọc khởi sướng ra. Ông mời các anh em bạn học cũ cùng học ở tràng Thông-ngôn trong khoảng từ 1899 đến 1902 dự tiệc đặt ở caó-lâu Đông-Hưng-Viên. Thực là một bữa tiệc rất ý vị, rất quí hóa. từ trước đến đấy chưa ai nghĩ tới, hoặc có người nghĩ ra nhưng cũng chưa làm nổi.

Trần tiên-sinh vốn được đi nhiều, có lòng hào hiệp lại thêm lịch duyệt, trí nhớ lại rất tốt, tình bè bạn lại mặn mà, vẫn có thơ từ tin tức lai vãng với khắp các bạn cũ nên ông mới nhớ được đủ mà mời các bạn ở các nơi khắp ba kỳ và ở cả Lào cùng Cao-mên nữa.

Bữa tiệc khởi đầu tiên ấy lại được vẻ long trọng nhất là có cả 4 vị giáo-sư cũ là Cụ Đức, Cụ Phẩm, cụ Thi và cụ Chỉnh hiện làm Y Khoa Bác-sĩ ở tận Saigon cũng ra.

Cụ Đức có ban cho ông Ngọc đôi câu đối :

Tim vàng óc NGỌC ghi tình bạn,
Gia sắt lòng son tạc nghĩa thầy.

Cụ Chỉnh cũng có nói mấy câu đại khái rằng : Khổng giáo, cốt quân thần, phụ tử, phu phụ. huynh-đệ, bằng hữu là chí trọng. Nay M. Ngọc đặt tiệc họp mặt được đông đủ thầy trò anh em như thế này có ý cao thượng lai láng biết bao nhiêu tình nghĩa theo như nhời thánh giậy ấy! không cần phải ca tụng gì thêm nữa cứ hai câu ấy là đủ rõ tấm lòng vì nghĩa quý báu của M. Ngọc.

M. Ngọc thực là có công đầu gây ra mối liên lạc của các cựu sinh viên tràng Thông-Ngôn.

Từ đấy trở đi anh em một năm được một ngày xum họp, đàm đạo, nhất thú là ngẫm lại vài ba mươi năm về trước, vừa lúc nào còn trẻ nít cả mà ngày nay ngất ngưởng đã nên ông cả rồi.

Trong bữa tiệc ngày 11 avril mới đây có bài hát của ông Nguyễn-Ngọc-Quán giáo học tràng hàng Than tả được rõ lắm, hay lắm.

Bài hát như sau này :

Kể từ tân học mở mang.

Thông ngôn trường cũ đã từng đổi thay,
Đồng song nghĩa nặng tình dầy.
Một năm ta lại một ngày họp nhau,

. . .

Ngảnh mặt lại Nhị-Hà, Trúc-Bạch.
Khiến lòng người lai láng mạch thư hương,
Tính đốt tay từng trải mấy tinh xương.
Mối liên lạc vẫn vương còn mãi mãi,
Kể mấy trăm người vì chút ngãi.
Khoảng mười năm ấy biết bao tình,

https://tieulun.hopto.org

Nhớ ngày nào đèn sách độ xuân xanh.
Mà đốm bạc nay mình sơ sẵn cả,
Cuộc thế mây tan người mỗi ngả.
Gặp nhau đây xin tả nỗi phương hoài,
Cùng nhau cạn chén làm vui.

. . .

Ông Ngô bằng Dực có mấy bài liên-hoàn như sau này. cũng tình tứ thú vị lắm.

Bốn bề anh em cũng một nhà,
Huống chi cũng học một trường ra.
Chút tình hữu ái sau như trước,
Họp mặt năm năm mở tiệc hoa.

. . .

Tiệc hoa họp mặt cốt mua vui,
Chú chú, anh anh, bác bác, tôi.
Chén tạc chén thù tôi với bác,
Say sưa quên cả rượu đầy vơi.

. . .

Đầy vơi chén rượu có lo chi;
Chỉ ngại đương vui họp lại chia.
Chia họp, họp chia, chia lại họp,
Anh em xin họp suốt canh khuya.

. . .

Canh khuya kể lể truyện gần xa.
Cùng một trường ta học tập ra,
Sao mỗi người ra ra mỗi vẻ.
Nhân tài coi chẳng khác trăm hoa,

. . .

Trăm hoa thực chẳng khác nhân tài.
Ngẫm nghĩ người xưa nói chẳng sai,
Báo-giới, văn-đàn, dân biểu viện.
Quan trường, công sở những là ai,

. . .

Ai trong các giới chẳng hơn người.
Cả đến nông thương cũng lắm tài.
Vang vẻ thay cho trường cổ lỗ
Mà nền Pháp học mới phôi thai.

. . .

Anh em ta họp buổi hôm nay,
Xin chúc mừng nhau mọi sự hay.
Chúc cả anh em xa vắng mặt.
Đường xa nên chẳng tiện về đây,

Đến rượu champagne thì ông Nguyễn-bảo-Nghi có nói mấy câu bằng pháp văn cũng lý thú lắm, tiếc ráng không đăng cả lên đây được.

Nói tóm lại thì bữa tiệc ấy rất là vui vẻ. Ai nấy tưởng chừng như trẻ lại cả. Mãi đến khuya mới tan.

Nhân tiện tưởng cũng nên kể qua về trình độ cải lương về việc học nhất là ở xứ Bắc-kỳ, từ khi có Bảo-hộ.

Người Việt-Nam ta nhờ được người Tầu đem truyền bá nho-giáo cho đã mấy nghìn năm nay. Trong gia đình, ngoài xã hội, luân-thường đạo-lý đều theo như người Tầu cả. Chúng tôi tưởng chả cần phải nhắc lại, ai ai cũng đã rõ cả rồi.

Từ ngày có Bảo-Hộ mới có trường Tây học. Đã ngoài 40 năm nay thoạt tiên ở Hanoi mới có trường hàng Mã, sau dần có trường hàng Đao, hàng Bông, hàng Bạc. Trường hàng Đào hàng Bông là bậc tiểu học ; trường hàng Bạc đã là bậc kha khá. Sau rồi mới có trường Yên-phụ, là trường khi ấy đã là đại-tập rồi. Nhưng thời bấy giờ cũng chỉ học cho đủ làm được Thông ngôn mà thôi, cho nên mới đặt tên là trường Thông-ngôn.

Người mình vốn đã quen học chữ nho, chỉ lấy chữ nho làm trọng thôi. Lúc ban đầu ít người chịu học chữ tây. Thường khi phải bắt ép mới học.

Các nhà thủ cựu lại khinh bọn học chữ tây lắm. Thậm chí đến có nhà làm sách đã nỡ viết đến câu rằng : «những nhà cho con em đi học chữ tây cốt để ra đi làm thông ngôn phần nhiều là nhà bần tiện ». cũng vì những cái ý tưởng hẹp hòi thiên-tư ấy nên xưa kia nền tân học chậm tấn bộ là thế. Gia gĩ trong dân gian lại cũng chỉ trọng nho học thôi. Làm quan mà ai có chân Cử-nhân hay Tú-tài ra thì họ cho là có khoa mục, còn những người khác dẫu có tài năng cho mấy mà ra thì họ cũng gọi là quan ngang cả, không được trọng đãi gì.

Tuy vậy nhưng việc tân học càng ngày càng thêm mở mang, trương trình một ngày một rộng. Năm 1906 bắt đầu mở khoa thi bằng thành-trung, mươi người đỗ trên cũng được gọi là tân học cử-nhân còn đỗ dưới là tân-học tú-tài. Nghị-định ngày 16 Mai 1906 mở trường cao-đẳng tại Hanoi để cho những người có bằng thành-trung được vào học.

Đến năm 1908 làm song trường thành-trung ở trên Bưởi thì trường thông ngôn mới sát nhập vào, thế là từ dấy khôug còn trường thông-ngôn nữa.

Khi ấy hãy còn lối thi cử cũ, nên tân học vẫn chưa được thịnh lắm. Mãi đến năm 1915, xong khoa thi năm cuối cùng rồi tân học mới được trọng hơn lên. Ngày nay thì không còn ai là

https://tieulun.hopto.org

Bộ Dân-Luật mới thi hành tại Bắc-kỳ

Thoạt mới nghe nói rằng : có bộ Dân-Luật mới sẽ thi hành ở trong các tòa nam án khắp xứ Bắc-kỳ thì chắc độc giả cũng nhiều người lấy làm bỡ ngỡ lạ rằng bộ luật mới ấy là thế nào. Vậy xin nói rõ để ai nấy đều biết rằng nguyên luật ở nước ta là do đức Thái-tổ Kim-Triều bóc ở luật Khang-hi tức là luật của nhà Mãn-Thanh ra. Luật hình, luật hộ chẳng qua cũng chỉ cốt ra một cái hình phạt nặng nề để giam thiên hạ. Có lẽ đời bấy giờ dân trí còn kém hèn nên phải luật nghiêm khắc thế mới trị được. Nhưng luật phép tất phải có tựa vào tục-lệ khoán-ước của dân tộc trong nước thì mới hợp được.

Luật bên Tầu thi hành ở bên ta vị tất đã được đúng cho cả. Huống chi lúc sơ đầu thì tài nào mà chả có điều khuyết điểm. Dẫu sau cũng có thêm Hình-bộ tắc-lệ, đời nào cũng có chỉ-dụ để bổ khuyết, nhưng cũng chưa đủ được, Vả chăng ngày nay nhờ được đường giao-thông dễ dãi, lại thêm được cái văn-minh Thái-tây dung hòa với quốc túy nước nhà, dân trí ngày một mở mang, trình độ ngày một cao hơn lên. Các nhà đại chính-trị đã lưu tâm đến những việc khai-hóa cải-lương cho ta đã lâu, nhất là việc sửa đổi pháp luật cho được thêm công bằng và hợp thời.

Trước năm 1910, khi ấy Bản-chí sáng lập chủ nhân còn đương làm quản-lý văn phòng tại phủ Thống-sứ đã thảo tờ điều trần xin xét lại hình luật Tờ ấy được tư trình lên quan Tổng thống hình-bộ viện ; ngài lấy làm phải lắm ; nhưng còn e sớm quá chăng. nên mãi đến sang đầu năm 1910 (vừa 21 năm nay) mới được chuẩn-y. Ngày 21 Mars 1910 phủ Thống-sứ Bắc-kỳ có thông tư cho các quan Công-sứ các tỉnh và các đạo quan binh cùng quan Đốc-lý Hanoi và Haiphong (tờ thông tư ấy đăng trong quan báo Bulletin administratif năm 1910 trang 489) khảo cứu kỹ càng tục-lệ khoán-ước các nơi trong hạt, vựng thành sách đệ lên để giao cho ban-hội đồng xét luật mà làm.

Ấy đầu đuôi là thế nên ngày nay ta mới có bộ dân-luật mới này sẽ bắt đầu thi hành ở xứ Bắc-kỳ ta kể từ ngày 1· juillet 1931.

Bộ dân-luật gồm có 1455 điều chia làm bốn quyển, mỗi quyển một mục.

Duy ở Thượng Du các miền có người Mán Mường, Mèo, Nùng, Kha. Thái v.v, thường vẫn còn theo những tục lệ riêng của họ rất mạnh, thì quan Thống-sứ Bắc-kỳ sẽ xét làm nghị định cho lưu lại.

Bộ dân-luật này do một Hội đồng thuần những nhà pháp luật am hiểu nhân-tình thế-thái xét làm, phần nhiều là tựa vào phong-tục của ta cả, chỉ có điều nào ta thiếu thì mới theo Dân luật Tây mà thôi.

Bộ Dân-luật mới này đem thi hành thì bỏ không theo trong Hoàng-Việt-Tân luật nữa.

---

không biết rằng nếu cứ một nho học thôi thì không đủ dùng trong thời đại này, tất phải có tân học mới rộng kiến thức, mới là người tân thời được.

Vậy thì trường Thông-ngôn tức là cái trường đại học đầu tiên đấy. Thế thì trường Thông-ngôn chả qui lắm, chả đáng kỷ niệm lắm du ? Mà thực ! đáng qui lắm thực. Trường Thông-ngôn không phải là trường chỉ giậy nghề cạo giấy như một bọn ít người vẫn hiểu nhầm đâu ; trường Thông ngôn đã đào tạo ra được biết bao nhiêu là nhân tài. Đứng vào trong các phái đều được hơn người cả. Đi buôn thì cũng mở được những cơ sở to tát; làm thợ cũng lập xưởng nọ hãng kia ; làm ruộng cũng nên những nhà đồn điền danh tiếng ; làm quan cũng chiếm được Thượng thư, đốc, phủ, về khoa-học cũng đến Bác-sỹ, kỹ-sư, nghị-trưởng, báo-giới, đều là vẻ vang cả.

Thế mới biết rằng, khi xưa thì học chữ Tàu, bây giờ thì học chữ Tây mới hợp thời. Người ta cần có học mới nên. Tức cũng như hòn ngọc quý, có được mài được chuốt mới thành hoàn toàn được. Học chữ nào cũng phải có tư cách thông minh xuất sắc mới thành tài được.

Cũng may mà ngày nay ai ai cũng đã hiểu thấu cả. Bức hàng rào ngăn hai phái tân cựu học đã phá quang đi được, người ta đã vui lòng mà truyền cần về tân học. Vả chăng ta cứ xem như bên Tầu, ngày nay tức là nước đã truyền cái hán học cho ta ngày xưa thì thấy bao nhiêu sách tân thư, tiểu học, trung học, đại học, phần nhiều đều có trích dịch ở sách Thái-tây cả. Như thế thì lại càng rõ ràng tân học là rất cần cho kim thời đại.

Chúng tôi đã tưởng tượng mà vẽ mấy bức trường cũ và các cụ giáo, nhưng tiếc rằng khắc không được đúng nên không in ra đây được. Hiện chúng tôi đã cho khắc lại để sau này sẽ in ra.

https://tieulun.hopto.org

Cảnh lê-minh (mùa hạ)

Dẫu mà ai có nghìn vàng
Đố ai mua được một tràng mộng xuân
Cung Oán

Bấy giờ chừng 5 giờ sáng, hơi sương còn lạnh. Tôi giậy sớm, ra hè gác, kéo ghế ngồi tựa lan-can, dự-bị đón chào cảnh lê-minh.... Ngồi mới độ hai phút đồng-hồ, khắp mình đã thấy mát-mẻ tỉnh-tao, hết cả nhọc-mệt, hết cả ngái-ngủ. Thất-khiếu bấy giờ tựa hồ mở tung cả ra mà đón-tiếp lấy khí-vị thanh-tân.

Ngửng đầu nhìn trước mặt, bức tranh chiêu-dương rực-rỡ như gấm như hoa, mà vẻ huy-hoàng rất phù-hợp với những cảm-giác sáng-sủa trong lòng. Kìa là giẫy Sâm-sơn màu tím nhạt, phảng-phất bên kia lần sương mỏng, in lên trên nền trời vàng non điểm những vệt mây son vàng quan lục. Dưới chân núi, một giải Thanh-Giang non-nước lồng bóng vân-hà, rồi dịp nước chảy êm đềm pha lộn năm mầu, lóng-láng như một tấm sà-cừ lồng...

Cây cối ngoài vệ sông còn nặng giọt sương, theo gió đông hiu-hiu lay động như tung cái khí mát khắp không gian.... Chốc chốc một đàn chim bay riu-rít cũng đua nhau hớp lấy cái không-khí thanh lãng buổi mai. Xa-xa, tự trong bụi cây bùm-tum bên sườn núi, tiếng con hoàng-oanh ẩn-hình ánh-ỏi, đem khúc ca véo-von chong-trẻo rộn dịp đón chào cảnh lê-minh. cảnh lê-minh rực-rỡ như nụ cười của hi-vọng...

Đường sá bây giờ còn vắng. Thỉnh thoảng mới thấy một bọn vài ba người phu mỏ đi làm sớm, hay mấy cô thôn-nữ đi chợ xa, mà người nào xem chừng cũng như lây cái vẻ vui-cười của tạo-vật, như quên hẳn sự lao-khổ ở đời, khác hẳn cái vẻ mặt nặng-nề uể-oải lúc hoàng-hôn....

Tôi lặng ngồi, càng lâu càng quyến-luyến cảnh đẹp tuyệt-trần... Cả tâm-hồn dần dần như gửi vào chỗ sáng mây rực-rỡ, rồi theo-dịp điệu hòa-phong nâng lên cõi mộng cao-cao... Lên cao, tầm con mắt rộng, thấy mình bấy giờ không những chỉ sống một cuộc đời hiện-tại mà còn trở lại buổi qua rồi đáng tiếc, lại lân sang cả cõi hi-vọng xa-sôi.. Bao nhiêu cảm-giác thơ-ngây êm-ái thủa xưa bỗng như vẫn còn sống ở trong lòng, mà những cái mơ-mộng êm-đềm cũng lửng-lơ gần ngay trước mặt... Ôi, cái phút thần-tiên khó lấy bút mà vẽ được rõ-ràng vì nó chỉ cảm-người một cách phảng-phất mơ-hồ...

Gió mát như đưa cái khí-vị trẻ-trung, cái khí-lực mạnh-dạn vào linh-hồn, làm cho tôi lại ham biết cái sinh-thú trên đời..... làm cho sạch hẳn nếp buồn ủ rột.....

Than ôi! năm nay ta mới hăm bốn tuổi đầu; tuổi chưa bao song sự đời đã hầu trải khắp mà cái phong-vị ở đời đã hầu nếm đủ, cả đến những cảnh éo-le trái ngược nhất, những vị chua chát đắng cay nhất, người đời mấy ai đã ngờ là có thế mà ta thì đã nếm rồi...đến nỗi trong lòng lắm khi đã thấy uất-kết đầy những mộ-khí âm-thầm. Ôi, ta thực nhiều phen tự nghĩ mình rồi đến già trước tuổi mà con tâm khô-héo đã bắt đầu thành một khối tro tàn..... Ngờ đâu bữa nay ngồi xem cảnh chiều-dương, cảm cái khí thanh-lãng của thiên-nhiên, linh-hồn bỗng lại thấy khoan-khoái mà trong đám tro tàn như lại vừa nở bông hoa hi-vọng...Kỳ thay! bây giờ đây ta tươi-tỉnh, hớn-hở biết bao, tưởng người trẻ lại, kẻ hồi sinh cũng không khoái- lạc bằng.

Cái gánh nặng trong lòng ta bấy lâu, nay cất nhẹ hẳn Ta lại được trông cuộc đời bằng con mắt mười sáu, mười bầy tuổi đầu.... Trong lòng thư sướng quá, hi-vọng chứa chan .... nhìn về tương lai xa-xa trước mặt thấy hớn-hở quang minh, hệt như một người tình-nhân đang mỉm-cười, gật-đầu giục ta cứ vững vàng tin-cẩn mà tiến bước...

Tưởng những lúc như thế thì dù người đời có độc-ác, trò đời có sấu-sa tanh-bẩn, mà nếu sống ở đời còn có được những phút thần-thánh như thế này, cái công gian-díu cõi trần cũng không nên tiếc vậy.

Ôi, cái đẹp! Cái đẹp bàng-bạc, khắp thiên-nhiên khéo vẽ-vời cảnh mây sớm trăng chiều, hoặc đi êm tô cánh hoa, sợi cỏ, hoặc lung-linh ở tiếng gió thổi, chim kêu, hoặc lưu-lộ ở nụ cười khóe mắt người giai-nhân. Cái đẹp là nguồn cảm hứng, là hình dung cái hồn thơ tuyệt-điệu, là nguồn-gốc Ái-tình, lần này ta lại càng thịu rằng người thực là một lá cao êm-ái gián vào những chỗ thương-tích của tấm lòng, là một liều thuốc tiêu-sầu cực-hiệu, là con đường hoa đưa lên cõi Bồng-Lai, lạc thổ... Cuộc đời kia dù có nặng-nề, cay-đắng cho ta đến đâu mặc lòng, còn có người, ta còn thấy có đủ được can-đảm, đủ được nghị-lực mà gánh vác vậy.

Thế hữu NGUYỄN-LAN-KHAI

https://tieulun.hopto.org

CÂU CHUYỆN VỀ TỨ-DÂN CỦA TA TỪ XƯA ĐẾN NAY

Sĩ, nông, công, thương, có nghề gì đáng khinh không ? Quyết là không.
Tứ-dân có liên-lạc với nhau, y ỷ vào nhau, thiếu một không được.

Công việc một xã-hội cũng ví như cơ-quan một bộ máy. Các việc trong xã-hội, không có thể thiếu được việc gì ; không có thể thiếu được, thời không có thể khinh được. Các bộ phận trong bộ máy. không có thể thiếu được bộ nào, không có thể thiếu được, thời không có thể nói thường được. Đã đành rằng trong bộ máy cái gì cũng là hệ-trọng thật ; song tinh-thần thời cốt ở dẫn-lực của hơi nước, dẫn-lực đó có thiêng liêng, thời công việc của mỗi bộ phận mới được linh-hoạt. Công việc trong xã-hội cũng vậy, tuy rằng người làm công này, kẻ giữ việc khác, nào sĩ, nào nông, nào công, nào thương, mỗi việc có một thể khác nhau, song tinh-thần thời cốt ở sự học cả. Vậy sự học là một cái dẫn-lực rất mạnh của bộ « máy tứ dân » người ta ai cũng biết rằng sĩ cần phải học, chứ ít ai biết dẫu nông, công, thương là càng cần phải có học nữa mới được.

Bởi vậy, người ta trước khi ra gánh vác việc đời, ai ai cũng phải vào trường học tập ít lâu đã cốt sao cho biết được ít nhiều những điều phổ-thông thường-thức đã. Kịp khi tốt-nghiệp ở trường sơ-học ra, bấy giờ mới tùy tài-học, tùy khiếu-chất của từng người, mà chuyên-môn về một khoa-học nào đó, không việc gì là khinh; cũng không việc gì là trọng, người có tài về văn-học, thời vào học một trường văn-chương hay một trường luật, kẻ có chí về canh-nông, thời sẽ vào một trường nông-lâm hay nông-phố, công, thương cũng thế.

Ấy các nước bên Âu bên Mỹ, người ta cùng một ý-tưởng ấy. Nên dân người ta sau khi học đã thành-tài, ra giúp việc nhà nước, sĩ cũng đích đáng là một nhà đại văn-hào có tiếng, nông cũng tất-nhiên là một tay bác-vật lành nghề, cho đến người đốc-công một sưởng thợ, nhà quản-lý một hiệu buôn, nghề nào nghiệp ấy, đều tinh thạo cả. Ấy đấy, tứ dân nước người ta thế đấy, trách sao tư cách dân không cao-quý, nền kinh-tế không phát-đạt, ngọn đuốc văn-minh, tài nào chả rực-rỡ khắp hoàn-cầu.

Nước ta xưa nay, trên tự triều-đình dưới đến dân-gian, đối với tứ dân, vẫn thường có một cái ngộ-giải về giai cấp, vẫn thường bị một câu sáo-ngữ : « nhất sĩ nhì nông » là một cái thói hủ trọng-khinh vô-lý của hơn bốn nghìn năm truyền lại, nó đã ăn sâu vào trong óc. Nên ta thường đãi cho bọn sĩ được có một cái địa-vị đặc-biệt, là được đứng đầu ba hạng người kia, bao nhiêu cao-quan hậu-lộc là những món ta vẫn cho là sung-sướng nhất trong đời người, đều vun-thu vào cho bọn sĩ cả. Còn nông, công, thương thời cho là hạng người hèn đớn, chỉ biết chân lấm tay bùn, cơm no vác nặng, chẳng qua họ chỉ là những hạng dân « thụ-trị », làm để nuôi người đó mà thôi.

Cũng bởi cái ý tưởng sai lầm đó, nên ta thường thấy phần nhiều quốc-dân ta phàm những bực mà đã gọi là thế-gia tử-đệ, hết thảy coi nông, công, thương là bỉ-tiện chỉ chăm-chúi xô-đẩy nhau vào con đường đèn sách, cốt làm thế nào đóng được một vai « sĩ » ở trên sân-khấu xã-hội, đó là một cái thích muốn thứ nhất trong một đời. Mà học thời theo học một cách từ chương vô dụng, miễn sao luyện được câu thơ « tao », đoạn văn sách « thép » học rồi thi, thi rồi đỗ, đỗ rồi ra làm quan, thế đã tự-vị là ta đầy đủ tư-cách một nhà « sĩ Việt-nam » rồi. Người nào vì tư-chất kém hèn, hay hoàn cảnh của gia-đình bắt buộc, không thể theo đòi nghề nghiên bút được nữa, bấy giờ mới chịu xoay về thực-nghiệp. Nhưng phải biết rằng dẫu thực nghiệp cũng cần phải có học; nếu nông, công, thương mà phần nhiều là hạ-lưu vô học như quốc-dân ta, thời dẫu cho có đem hết tinh siêng năng, tài thao lược mà làm cho được việc chăng nữa, chẳng qua cũng chỉ là tư-cách một anh ở mùa, bác thợ vườn, chị ả bán hàng rong, bóc ngắn, cắn giài, vặt nũi không đủ đút miệng còn mong gì kinh-tế canh-tranh với người ta được. Từ khi văn hóa bên Âu-Tây chàn sang, quốc dân ta đã dần dần tỉnh ngộ, người ta đã biết các việc trong xã-hội, dù việc lao tâm hay việc lao-lực, việc gì cũng là đáng trọng

https://tieulun.hopto.org

cả. Sĩ thời đã biết bỏ hư-văn mà theo thực-học ; nông, công, thương thời ai nấy đã biết tự quý nghề nghiệp của mình, về các khoa-học canh-nông, công nghệ, thương-mại, cũng đã có người học tới đến bực cao đẳng, để chấn-hưng làm sao cho nền thực nghiệp nước nhà được tấn tới hơn lên. Song những người có tư tưởng mới đó, chẳng qua được phần ít mà thôi. Còn phần nhiều những dân thôn quê, học-thức dở-dang, hãy còn bị cái ma « tập-quán » kia nó chói buộc, ít có mấy ai thoát ra ngoài khuyên-sáo cũ được.

Tôi xin chứng một chuyện này thì rõ :

Tôi còn nhớ cách đây chừng ba năm nay, có một hôm tôi đi qua một huyện lỵ nọ, nhân gặp hôm ấy có một ông kỹ-sư thân về hạt ấy diễn thuyết về việc làm ruộng. Tôi tuy là một nhà nho hủ, nhưng tính cũng thích nghe chuyện thực-nghiệp, nhân tiện tôi ở lại đấy để dự nghe. Trước hết ông nói : « ta chớ nên khinh nghề làm ruộng, vì nghề làm ruộng ..... rồi trung gian ông phân-trần những phương-pháp mới về khoa nông-học như là : cách bón phân, phép chữa đất cùng là phép chữa sâu, máy tát nước vân vân ..... Sau hết ông kết-luận rằng dẫu làm ruộng cũng cần phải có học mới được ». Trong khi diễn thuyết, tôi có để ý quan sát ý-tứ của bọn thính-giả này đối với nhời nói của một nhà kỹ-sư nọ ra sao ? thời xem chừng họ có ý thờ ơ không thích nghe. Mà nào có những không thích nghe thôi đâu, có khi họ lại nhìn nhau nhoẻn cười, rõ tỏ ra một cái thái độ phản đối ngầm. Người thời thì thào nói : « phiền lắm ! nhà nông ta theo làm sao đúng như phương-pháp ấy được ». Kẻ thì nói : « Rõ khéo vẽ ! học ..... học với chả học ..... xưa nay những nhà làm ruộng nước ta, có ai phải cắp quyển sách nông-thư đi học bao giờ, mà lúa má của ta tốt vẫn cứ tốt, năm nào được mùa vẫn được mùa ». Ấy kiến thức của bọn nhà nông ta là thế. Cứ câu chuyện ấy mà suy ra thời ta sẽ thấy được rằng trình độ tứ-dân ta, đại để cũng như chuyện các « bô » mà tôi vừa kể trên này vậy.

Ôi ! ở lúc hơn được kém thua, người khôn của hiếm này, người như thế ta thời như thế, khác gì người ta chạy máy bằng dầu săng, hơi nước, mà mình chạy máy bằng chân đạp, tay đun, hữu lao vô công, chỉ tổn ốm sác mà chẳng ăn thua gì vậy

Vậy quốc-dân ta, phải nên nhân lúc vận-hội thay mới đổi cũ này, mà nâng cao cái trình độ học-thức của ta lên ; người biết phải nên chỉ bảo cho người không biết, người không biết phải nên nghe theo người biết, sĩ phải làm sao cho trọn bổn-phận người sĩ ; nông phải làm sao cho trọn bổn-phận người nông ; công phải làm sao cho trọn bổn-phận người công ; thương phải làm sao cho trọn bổn phận người thương. Một dạ một lòng, bao nhiêu những cái « thiên-kiến về giai cấp » và cái lòng « trọng khinh vô-lý » xưa nay, ta phải nên bỏ đi cho hết. Khiến cho hậu-vận nước nhà sẽ có một ngày kia chen vai với liệt-cường ở trên trường kinh-lế, điều đó mong ở tứ-dân ta sau này.

Đông-Bạch
PHẠM-PHAN-ĐĨNH

Luận-ngữ cách-ngôn

NHỜI DỊCH

Hữu Tử viết: kỳ vi nhân dã hiếu đễ, nhi hiếu phạm thượng giả tiển hĩ, bất hiếu phạm thượng, nhi hiếu tác loạn giả, vị chi hữu dã.

Thầy Hữu-Tử rằng: thửa làm người vậy hiếu đễ, mà muốn phạm trên ấy ít vậy ; chẳng muốn phạm trên, mà muốn làm loạn ấy, chưa chưng có vậy

Người hiếu đễ, nết đều ngoan,
Ít người lại muốn lăng loàn vai trên.
Đã hay điều ấy không nên,
Hẳn điều bội nghịch cũng kiêng chẳng làm.

Đoàn Như-Khuê dịch

https://tieulun.hopto.org

Một người cam tâm vì khoa học bỏ mình

Le 14 Décembre 1924 au nom du gouvernement de la République, le maréchal Pétain est allé à Bordeaux porter au Docteur Pergonié, martyr de la science, la plaque de grand-officier de la Légion d'Honneur. Et il lui a dit : « Le courage civique n'est pas inférieur au plus sublime courage militaire ; souvent il le dépasse »

M. Bergonié avait été amené sur une civière. Dans ses recherches sur la médication du cancer, au moyen des rayons X et du radium, les redoutables vibrations qu'il déchainait l'ont privé d'abord des doigts, puis de la main et ensuite du bras droit tout entier. Plus tard, la main gauche fut atteinte.. Comme dans cette terrible maladie qui s'appelle la lèpre, il s'en est allé par morceaux... Héroique et généreux jusqu'à la fin, il a légué son corps à la Faculté de Médecine pour que ses disciples pussent encore, grâce à lui, mieux étudier les effets du radium dans l'organisme humain. Peu d'hommes parmi les plus braves ont montré un aussi sublime mépris de la souffrance et de la mort.

Et je me rappelle que je vis le professeur Bergonié il y a une dizaine d'années, à une battue, où le hasard des places, reparties par le directeur de la chasse, nous avait faits voisins. La conversation avec ce savant était si passionnante que j'avais abandonné mon affût pour venir causer près de lui. Nous avions laissé négligemment nos fusils contre un arbre.

Tout à coup, grand bruit de feuillages foulés, de branchages brisés, et une troupe de chevreuils défile sous bois, à quarante mètres de nous. Instinctivement, nous reprenons nos armes ; le docteur Bergonié tire au hasard : un chevreuil tombe, blessé à mort.

Un garde l'apporte, le jette à nos pieds. C'était une biche pantelante. Elle versait de grosses larmes silencieuses en nous regardant de ses grands yeux tendres qui semblaient demander : « Pourquoi, pourquoi ? »

—Oui, pourquoi ? me dit Bergonié. Si j'avais su, si j'avais su !..., Je ne l'ai pas fait exprès.. Mais je ne recommencerai jamais. »

Ngày 14 tháng chạp năm 1924, quan Thống-chế Pétain, khâm mạng chính-phủ đến thành Bordeaux tặng Bác-sĩ Bergonié đã cam chịu thiệt mạng về khoa-học một cái nhị hạng Bắc - đẩu bội - tinh. Thống chế nói với Bác-sĩ rằng : *đởm lực văn quan cũng chẳng kém gì cái can đảm cực điểm của võ quan ; mà thường lại còn hơn nữa.*

Bác-sỹ Bergonié phải vỡng đến trong khi ngài nghiên cứu thuốc chữa ung-thư bằng quang-tuyến và quang-chất thì bị những cái luồng mạnh ghê gớm nó tung ra, thoạt tên làm mất ngón tay ngài rồi đến bàn tay, sau đến cả cánh tay hữu đến sau nữa lại đến bàn tay tả cũng bị .... Y như cái ác tật gọi là bệnh phong ấy, nó cứ rụng đi từng mảng một... Trí khí anh hùng và quảng đại cho đến sau cùng, ngài nối lại thi thể ngài cho y - viện để cho học trò ngài còn được, vì ngài, mà kê cứu thêm cho rõ về quang-chất hiệu quả đến thế nào vào những cơ thể loài người. Trong những người can đảm nhất đã mấy kẻ tỏ ra khinh sự đau đớn và sự chết được đến như thế.

Ký giả nhớ rằng được thấy Giáo - sư Bergonié chừng đã mười hai năm nay trong cuộc đi săn nhân sư tình cờ mà người chủ chương cuộc đi săn ấy sếp đặt chỗ các người đứng, đặt ngay chúng tôi liền nhau. Chuyện trò cùng nhà hiền triết ấy thú vị quá cho đến nỗi tôi bỏ cả bẫu (1) tôi đứng lại gần ngài cho tiện đàm đạo. Chúng tôi bỏ toăng cả súng dựng vào cây.

Bất thần rào rào tiếng lá sột soạt, tiếng cành cây gẫy răng rắc, Một đàn hoẵng chạy luồn trong rừng trước mặt chúng tôi độ 40 thước, thế lạ tự nhiên chúng tôi lại vớ ngay lấy súng ; Bác sĩ Bergonié bắn phóng một phát. một con hoẵng ngã ngay bị tử thương.

Một người phu mang lại vứt ngay dưới chân chúng tôi. Thành thử là một con nai cái đương thoi thóp. Nó nhìn chúng tôi hai mắt thao láo đáng thương vừa nước mắt nhỏ xa hình như muốn hỏi rằng :

« Sao thế, sao thế ? »

Bác-sỹ nói với tôi rằng. « phải đấy sao vậy ? nếu tôi biết thế này, nếu tôi biết thế này thì...Tôi có cốt ý đâu nữa.... nhưng thôi, tự hận tôi không khi nào lại làm như thế này nữa. »

https://tieulun.hopto.org

Il a tenu parole. Il n'a plus jamais touché un fusil. Et le seul être qu'il ait martyrisé à compter de ce jour, le seul qu'il crût avoir le droit de martyriser, c'était lui-même

N'est-ce pas poignant et très beau ?

Pierre Mille

Bác-sỹ giữ nhời, sau này không mó đến súng bao giờ nữa. Mà từ ngày ấy giở đi Bác-sỹ chỉ còn hy sinh có một vật là vật Bác-sỹ nghĩ rằng có quyền hy sinh được, vật ấy chính bản thân Bác-sỹ.

Câu chuyện đã thấm thía và đã hay chưa ?

. . .

Nos lecteurs savent qu'à l'institut du radium de Hanoi, rue Richaud, intitut fondé par une Société privée dont font partie diverses personnalités françaises et annamites on traite les maladies cancéreuses, à l'aide de ces rayons X, des rayons ultra-violets et du radium.

Chắc các độc giả cũng biết rằng viện quang chất Hanoi ở phố Phủ-doãn, tức là một viện do một cái hội tư các nhà danh gia Tây Nam đã lập nên. người ta chữa những bệnh ung-thư, sâu quảng bằng quang-tuyến sanh biếc, quang-tuyến tím ngắt và bằng quang chất.

Da rắn và các loài vật khác

Xưa nay người ta thường dùng nhất là da trâu, da bò, da dê, da ngựa, da lợn, da cừu, làm các đồ dùng đã đành rồi. Ngày nay người ta lại còn dùng da rắn và các thứ da mới khác nữa để làm nhiều đồ cần dùng như giầy thắt lưng túi sách tay, ví thuốc ví tiền vân vân.. Các thứ da ấy thành một món lợi to trong thương trường.

Các thứ da thích dụng ngày nay là : da trăn, da Kỳ-đà, da thứ rắn nhớn là cạp-nong, Hổ mang hoa rắn ráo vân vân ...

Người ta lại còn dùng cả các thứ da cá lớn : cá mập, cá song, cá thu, cá he,

Hiện nay người ta lại còn tìm cách dùng da chim đà-điểu (autruche), giống chim này to lớn lắm, nhiều con cao đến ngoài 2 thước rưỡi tây, chay nhanh vô cùng. Giống nó ở về Phi châu mới có. Lông nó cũng quí lắm, bán được đắt tiền lắm.

. . .

Chúng tôi tưởng cũng nên nói qua về cách lột da rắn để các quí độc-giả lưu ý. Lột thì rất dễ chỉ việc cheo nước con rắn lên, cắt khoanh ở cổ nó rồi tuốt xuống xuống. nhưng nếu lột con rắn độc thì phải giữ gìn cẩn thận.Chắc các độc-giả cũng rõ rằng nọc nó ở răng nanh, nhỡ ra chạm phải thì khốn. Con rắn chết đã lâu mà nọc nó vẫn còn. Vậy thì trước hết hãy phải vạch mồm nó ra, cạo sạch răng nó đi để cho khỏi nguy hiểm đã,

Như ở nhà quê, không tiện mua thuốc thuộc như « Tanin, acide arsénieux » thì cứ ngâm nước vôi, nước phèn trong độ 12 giờ, rồi căng ra để hong chỗ thoáng gió cho khô đi mà bán cho các nhà thuộc da ở trên tỉnh thuộc lại.

Ấy đấy, suy một việc nhỏ ấy ra thì đủ biết là sự cần dùng người ta một ngày một nhiều lên.

Khi sưa ta chỉ dùng da rắn đến bọc một vài cái đầu nhị hay đầu tam là cùng, thế mà ngày nay dùng da rắn dùng được nhiều việc như vậy.

Nếu ta biết dùng thì không có cái gì là phải bỏ phí đi cả.



https://tieulun.hopto.org

VĂN-DỊCH

Les barils d'huile

Vous allez voir ici comment, dans une affaire délica'e, un homme intelligent et bon, un sage, sut faire rendre un jugement très juste, grâce à son esprit réfléchi.

Un jeune homme avait hérité, à la mort de son père, d'une petite maison. Quoique ce fût son seul bien, il résolut de la conserver. Il s'arrangea donc pour vivre sobrement et restreignit ses dépenses. Mais il avait un riche voisin à qui la maison convenait fort ; et celui-ci, après l'avoir plusieurs fois sollicité de la lui vendre, n'eut pas honte de recourir à la friponnerie pour la lui enlever.

Il vint le trouver un jour.

« Voisin, lui dit-il, voulez-vous me rendre un service ? J'ai chez moi dix barils d'huile qui m'embarrassent, et je désirerais les placer en un endroit sûr, en attendant une occasion favorable pour m'en défaire. Votre cour est grande, permettez que je les y fasse porter ; je vous témoignerai ma reconnaissance lorsqu'ils en sortiront ».

Le jeune homme, qui ne soupçonnait dans cette demande si simple, aucune malice, répondit :

« Très volontiers, voisin : »

Les barils furent donc transportés dans la cour, dont on ferma la porte en présence même du riche voisin, qui remit les clefs au jeune homme, ajoutant : « Gardez-les, j'ai toute confiance en vous ».

Or, vous saurez que, sur les dix tonneaux cinq seulement étaient vraiment pleins ; les autres n'étaient remplis qu'à moitié ;

Ils séjournèrent quelque temps dans la cour ; puis, l'huile ayant renchéri tout à coup, voilà qu'un matin le riche voisin arrive chez le jouvenceau demander les clefs. Il s'était fait escorter de quelques fripons qu'il fit passer pour ses acheteurs. Sous prétexte, alors, de leur faire goûter son huile, il debonda les barils et en trouva, comme il s'y attendait, cinq moitiés vides. Aussitôt il joua la plus grande colère, accusant le dépositaire d'infidélité, de vol ; puis il l'entraina devant les juges.

Le jeune homme resta tellement confondu de l'aventure qu'il ne sut rien répondre ; toutefois il demanda terme jusqu'au lendemain. Mais le danger qui le menaçait, pour être différé, n'en était pas moins grand.

Mấy thùng giầu

Độc giả xem chuyện này sẽ biết rằng gặp việc khó khăn, người thông minh, sẵn lòng tốt và quân tử nhờ có trí khôn suy nghĩ mà đã hộ được một vụ án rất công bình.

Một chàng trẻ tuổi ăn hương hỏa của cha mất đi được một cái nhà nhỏ. Gia tài anh ta chỉ có thế mà thôi, nhưng anh ta nhất quyết giữ cái của ấy. Anh ta trù liệu, ăn ở suềnh soàng, tiêu pha cần kiệm. Nhưng anh ta có một chú láng giềng giầu có ưng cái nhà ấy lắm ; đã nhiều lần năn nỉ cùng anh ta bán lại cho, rồi sau muối mặt dụng mưu gian chực cướp của anh ta.

Một ngày kia chú láng giềng sang chơi, và bảo anh ta rằng : « Ông hàng xóm ơi, ông làm ơn cho tôi một việc nhé ? Ở nhà tôi có mười thùng giầu ngổn ngang quá, tôi muốn sếp vào một nơi trắc chắn để đợi có dịp tốt hãy tống đi-Sân nhà ông rộng, ông cho phép tôi mang sang đây ; khi nào lấy đi thì tôi sẽ cảm ơn ông »

Chàng ta thấy câu hỏi dị thường như vậy không hồ nghi rằng có ý gì ma mãnh cả bèn đáp rằng : « thưa ông xin vâng. »

Tức thì khuân dầu sang sân ấy, rồi đóng cửa lại có mặt cả chú láng giềng nhà giầu đứng đấy, chú nhà giầu giao chìa khóa cho chàng thiếu-niên mà bảo rằng : «Ông giữ lấy, tôi tin cẩn ở ông.»

Độc giả sẽ biết rằng trong mười thùng ấy chỉ có năm thùng là đầy thực còn những thùng kia chỉ có một nửa.

Những thùng dầu ấy để ở sân ít lâu ; rồi bất thần giá dầu cao lên, một buổi sáng chú láng giềng nhà giầu kia sang nhà chàng trẻ tuổi hỏi xin chìa khóa, khi sang thì giắt theo mấy tay bợm bảo là bọn khách mua hàng, giả đò là khách xem dầu, mới gỡ nút cả mấy thùng ra thì thấy năm thùng vơi một nửa y như đã định trước. Tức thì chú nọ làm bộ lôi đình, bảo anh chứa dầu nào phẩn trắc, nào ăn cắp, rồi kéo lên quan.

Chàng ta thấy sự tình như vậy ngẫn cả người không còn biết nói thế nào nữa, những cũng phải xin khất đến hôm sau. Nhưng nước đã đến chân, dẫu có phải hoãn lại thì cũng chẳng khỏi đỡ lo.

Ở trong làng có một nhà triết-lý trứ-danh người công bình, hay làm ơn, thường hay tìm kiếm kẻ khốn khó để giúp đỡ. Vì vậy nên họ gọi ông ta là

https://tieulun.hopto.org

Il y avait dans le village un philosophe fameux, homme juste, serviable, toujours en quête de malheureux à secourir. Pour cela, ceux-ci l'appelaient leur père. L'accusé alla lui conter son malheur et implorer son secours.

« Tranquillisez-vous répondit le philosophe demain je serai devant les juges, et j'espère leur montrer lequel de vous deux est l'innocent, lequel est le coupable ».

Or il tint parole, s'étant rendu à l'audience ainsi qu'il avait promis. Les juges, dès qu'il parut, le reçurent avec distinction et lui donnèrent à côté d'eux une place honorable. D'abord le riche voisin, qui était « l'appelant », exposa ses raisons. Ensuite on interrogea le « défendeur », qui était le jeune homme, l'engageant à exposer ce qu'il pouvait dire pour sa justification. Les juges, l'ayant écouté, demandèrent au philosophe quel était son avis?

« Messieurs, déclara le prud'homme, je crois avoir découvert un moyen de tout concilier. Ordonnez que l'on soutire les cinq barils pleins. Dans chacun il restera certaine quantité de lie; alors qu'on mesure cette lie. Que la même chose soit faite pour les cinq autres barils à moitié remplis. S'ils contiennent autant de lie que les premiers c'est, qu'évidemment ils ont eu autant d'huile, donc le dépositaire aura été infidèle. Mais s'ils en renferment moins, il est de toute évidence qu'ils étaient à moitié pleins, donc l'accusateur était de mauvaise foi, et doit être puni ».

Ce raisonnement sembla fort juste. On fit l'expérience, et la vérité fut découverte. Puis, lorsque le jeune homme, content que justice lui eût été rendue, se retirait, le philosophe l'arreta et lui dit :

« Mon fils, est digne d'être sincèrement pleint celui qui a un mauvais voisin. Je connais le votre depuis de longues années. Croyez-moi, éloignez vous de lui, vendez votre maison, car tôt ou tard vous retomberiez dans ses pièges; suivez mon conseil, car je me fais vieux. Or, peut-être ne me retrouveriez-vous plus à point pour vous tirer encore d'une si mauvaise aventure ».

Ainsi fit le jouvenceau

A. MAYRAC. – Conte de nos aïeux

cha. Chàng bị cáo bèn đi đến ông ấy kể nông nỗi mình và xin ông ấy cứu cho.

Nhà Triết-lý bảo anh ta rằng : « anh cứ yên tâm, mai ta sẽ lên quan mà ta chắc rằng ta có cấp làm cho quan minh ra hai bên bên nào oan tình, bên nào có lỗi. »

Ông ấy giữ lời cũng đến công đường như lời hứa. — Các quan, khi thấy ông đến, tiếp rước trọng đãi kính ông cùng ngồi bên cạnh. Trước hết anh láng giềng nhà dầu (là bên nguyên) khai tình đầu. Rồi mới hỏi cung đến bên bị là chàng trẻ tuổi, bắt rằng phải khai thế nào cho có bằng cớ. Các quan nghe rồi bèn hỏi nhà Triết-lý ý nghĩ thế nào.

Ông cố vấn đáp rằng : « Bẩm các quan ; tôi tưởng là có cách này giải-quyết được cả. Xin sức gạn dầu 5 thùng đầy ra. Tất thùng nào cũng còn lại ít cấn ; rồi đem đo cái cấn ấy. Xong rồi lại đem năm thùng vơi ra mà cũng làm y như vậy. Nếu năm thùng vơi mà cũng có nhiều cấn như những thùng đầy thì tức là lúc ban đầu thùng nào cũng đều bằng ấy dầu, nghĩa là anh cho chứa dầu gian giảo. Nhưng nếu ít cấn hơn, thì đã rõ là lúc trước cũng chỉ có nửa thôi, nghĩa là bên nguyên man trá, thì phải phạt. »

Cái lý ấy nghe ra công bằng lắm. Đem ra thí nghiệm thì quả nhiên rõ sự thực.

« Này con ơi ! thực là đáng thương cho kẻ ở gần láng giềng sấu. Ta đã biết láng giềng con lâu năm rồi. Con hãy tin ta mà sa lánh nó đi, vì rằng chẳng trước thì sau thế nào rồi con cũng mắc bẫy nó ; nên theo nhời tá khuyên, vì nay ta đã già. Có lẽ rồi ra con sẽ gặp ta không được minh mẫn để cứu cho con thoát nạn nguy hiểm đến như thế nữa.

Chàng trẻ tuổi cũng làm theo như vậy.

Chúng tôi được nhiều bạn thiếu niên đọc báo tỏ ý muốn có phần chữ Pháp cho nhiều. Chúng tôi xin thể ý, từ nay sẽ kén những bài giản dị lý thú đại khái như bài này dịch ra quốc âm cho đúng, không cầu kỳ đảo lên đảo xuống gì. Mong rằng có chút bổ ích cho các cậu mới tập dịch, và cho các cậu đọc bản-chí người Pháp muốn học tiếng Việt-Nam.

Chúng tôi lại cũng xin chọn những cổ tích ta và dịch ra Pháp văn nữa.

https://tieulun.hopto.org

Bài văn thờ đức thánh Khổng

Cung duy đức Khổng-Minh-Không.
An-nam bất-tử nhất trong bốn vì,
Ngài là Khổng-Lộ-Thuyền-Sư.
Siêu thần nhập thánh thiên tư ai tày,
Tự thủa bé học thầy Vạn-Hạnh.
Bạn cùng Từ-Đạo-Hạnh đi tu.
Cùng nhau quy pháp về chùa,
Sớm khuya kinh-kệ xuân thu hương đèn.
Khi đắc đạo thầy khen đệ nhất,
Dắt bạn về tới đất Nam-Thiên.
Từ-Đạo Hạnh đã sinh ghen,
Biến hình hóa hổ vồ liền lại thua.
Sau Đạo-Hạnh làm vua hóa hổ,
Ngài ra tay tế độ cứu sinh,
Càng ngày càng hiển uy linh,
Thần-Thông biến hóa minh minh nhỡn tiền.
Núi Thả-lại lưu truyền di-tích,
Sông Lục-Đầu lai lịch chung linh.
Nhớ nơi thủy-tú sơn-thanh,
Nhớ khi Phật trượng pháp kinh tập truyền.
Huyện Tống Sơn vui miền Tam-điệp,
Mấy tầng cao liên tiếp Thanh hoa.
Tục truyền cửa đó ngày xưa,
Núi như úp chõ bây giờ còn đây,
Chốn từ-miếu hương bay hoa ngát.
Cảnh non sông gió mát giăng thanh,
Kìa Tức-Mạc nọ Phổ-Minh.
Còn chuông còn đỉnh, còn kinh Thiên-tường
Núi Lam-sơn Quế-dương cảnh cũ,
Mười sáu làng hoàn tụ xung quanh.
Bầu Tiên cảnh bụt giời sinh,
Chùa cao đỉnh núi quang minh một nền.
Vũ-trụ ấy Thánh-Hiền tu luyện.
Cổ-kim nay u hiển cao dầy.
Giăng giăng gió gió mây mây,
Khe khe núi núi cây cây âm sầm.
Kìa tăng pháp hương trầm hoa vóc
Nọ Phật am mõ cóc chuông kinh.
Phép ngài vạn pháp vạn linh.
Hữu cầu tất ứng chí thành cảm thông.
Phép ngài biến hóa vô cùng.
Sinh phúc xá tội chuyển hung vi tường.
Ngài hóa phép tàn hương nước lã.
Cứu bệnh thì bệnh đỡ thuyên ngay,
Dù ai vạ gió tai bay.
Kêu cầu lập tức ra tay độ trì.
Dù ai gặp việc khả nghi
Bói tiêm cầu mộng lắm khi tỏ tường,
Chỉ bảo cho đôi đường tổn ích,
Nghiệm xem ra như vạch chẳng sai.
Dù ai xin gái xin giai.
Hiếm già cũng thấy ngọc trai nở liền
Dù mất của mất tiền cầu thỉnh
Dù tìm người tìm cảnh thề nguyền
Linh linh hiển hiển nhỡn tiền
Dù mau dù chậm quyết nhiên rành rành
Chữ rằng vạn cổ tinh anh.

T. N.

Kiều tập thơ cổ (Tiếp theo)

最恨無情芳草路 (情史)
蒼黃變色過年光 (詩林)

Tối hận vô tình phương thảo lộ.
Thương hoàng biến sắc quá niên quang.
Thè thè nẳm đất bên đường.
Dầu dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa sanh.

三尺孤塊何處是 (紅樓)
煙花零落過清明 (情史)

Tam sích cô hồn hà sứ thị.
Yên hoa linh lạc quá thanh minh.
Rằng sao trong tiết thanh minh.
Mà đây hương khói vắng tanh thế mà.

珠淚難還情尚在 (詩林)
卿須憐我我憐卿 (情史)

Châu lệ nan hoàn tình thượng tại,
Khanh tu liên ngã ngã liên khanh.
Khóc than khôn xiết vì tình,
Khéo vô duyên ấy là mình với ta.

再世有緣重踐約 (再生)
今生無分向低廻 (情史)

Tái thế hữu duyên chùng tiền ước
Kim sinh vô phận hướng đê my.
Đã không duyên trước chẳng mà
Thời chi chút đỉnh gọi là duyên sau

https://tieulun.hopto.org

VIỆC GIỒNG TRÈ Ở SỨ TA

Ở Á-Châu, thứ nước uống thông dụng nhất là nước trè, cho nên việc giồng trè là một việc rất trọng sau việc cấy lúa giồng bông, và mối lợi về việc buôn trè cũng là một mối lợi không phải là nhỏ.

Có hai nước sản-xuất nhiều trè nhất là Trung-Hoa và Ấn-đô. Ở Trung Hoa người ta thường giồng trè ở trên những núi cao và hàng năm thợ hái-trè đến những núi đông như các sưởng-thợ nhớn ở Âu-Mỹ. Còn như Ấn-độ thì người ta thường giồng trè lên trên những vạt đất cao hơn mặt biển đến ngót nghìn thước, về miền Assam, phía Bắc Ấn-độ. Nhưng trè tầu vẫn có vẻ đặc-sắc hơn, và ở Đông-dương ta mỗi năm tiêu thụ nhiều trè tầu ; cứ một Bắc-Kỳ mỗi một năm cũng mua tới 600.000$00 trè tầu thi đủ biết sự dùng trè tầu ở xứ ta bây giờ không những là một sự sang ở trong những nhà phú-quý mà có nhẽ nó sẽ là một sự cần dùng nữa. Tiêu-thụ nhiều như thế mà chưa kể những trè mạn, trè tươi, trè khô, trè nụ, đều là ở sự giồng trè mà ra cả. Xem thế thì việc giồng trè không phải là một việc ta nên bỏ qua.

Trè giồng ở xứ ta. — Ít lâu nay đã nhiều người hiểu đến điều ích ấy, nên ở xứ ta việc giồng trè đã thấy có nhiều nơi bắt đầu giồng thử, và nhất là các viên chức sở Canh-nông chỉ báo, sự giồng ấy cũng có nhiều hiệu quả.

Như ở hạt Thanh-Ba (Phú-Thọ), từ độ chin, mười năm nay dân ở đấy hay ở các nơi khác đều đua nhau giồng được hơn nghìn mẫu trè, nhưng vì cái nghề ấy là một nghề mới, lại thêm dân nghèo, các đồ dùng không đủ, kéo để xén trè không có, làm ăn cẩu-thả, lại vội hái trè quá không kịp để cho trè đủ ngày tháng để sinh lộc, cho nên đáng nhẽ những cây trè thực tốt cũng chỉ vừa-vừa được ít nhiều búp-lộc mà thôi. Tuy vậy mà ở vùng Thanh-Ba mỗi năm còn sản ra được độ 200 000kilos trè bút thì đủ hiểu rằng đất giồng trè đã nhiều lắm rồi.

a) **Cách giồng trè.** Đất giồng trè — Cây trè ưa những chỗ cao nguyên ; như giồng trè assam ở Ấn-Độ thì có thể trồng ở trên những đồi núi cao hơn mặt biển độ 900 thước tây. Từ 900 thước đến 1500 thì giồng trè lai nghĩa là nửa trè Assam nửa trè tầu. Cao hơn 1500 thì giồng trè Tàu rất thích-hợp.

Giồng trè phải chọn những núi có nhiều cây già, rồi chờ vào quãng tháng tám hãy phát cây xuống cho cây khô nỏ, đốt cho ra gio. Đốt xong rồi chăng giây cắm cọc cách nhau mỗi cọc 1m20 cắm cọc phải cắm thế nào cho có thể đỡ được luồng nước chảy ở trên núi xuống khi giời mưa to, như thế thì đất mầu khỏi trôi mất, mà trè sẽ không chóng giạc.

b) **Ương giống trè.** — Khi cắm cọc song rồi đào hố sâu, bỏ hạt trè xuống, cứ mỗi hố đô 2 hạt như thế thì nhỡ có hạt nào trầm không mọc đã có hạt kia mọc thay vào. Lúc lấp hạt trè phải có ý lấp đất ở mé cao xuống, làm thành bực, như thế nước mưa chảy đỡ mạnh, không hại cho mầu đất.

Như thế là ương trè. Khi ương trè phải chọn những hột giống tốt nghĩa là ở những cây trè to hạt nặng, bỏ xuống nước chìm.

c) **Khí hậu cần cho cây trè.** — Khi hậu thích hợp cho cây trè là từ 14 đến 25 độ. Trè chịu rét được, cho nên nắng quá có hại cho trè lắm, cứ nắng độ hai tháng luôn là trè không chịu được. Vậy thì mưa tốt cho trè vô cùng, nhưng cũng đừng nên cho trè nhiều nước quá ; cứ mỗi năm 2000 đến 2500 mim nước thì vừa.

d) **Phân bón trè.** — Giống trè không ở tren với các giống cây khác được, trừ ra những giống cây thuộc về loài đậu, vì giống trè rất cần chất azote (đạm) acide phosporique (lân) và bột tạt với vôi.

Sự bón phân sanh rất có ích cho trè, nghĩa là cứ mỗi khi những cây đậu giồng sen với trè đã có quả hái hết rồi thì ngả xuống để cho ải cũng như là mỗi lần làm cỏ bừa hay cuốc thực tơi đất, để cho cỏ khô và dậu nát dần ra rồi thành mầu (humis) rất có lợi cho sự sống của cây trè.

e) **Cây trè.** — Khi cây trè ương đã cao chừng độ một thước thì đánh mảng ra giồng ở vườn giồng trè. Vườn giồng trè phải không có bóng mát thì trè mới tốt. Khi đánh trè đi giồng thì phải chờ khi nào trè ương đã được mươi, mười hai tháng và lựa lúc mát giời, ẩm thấp ; đánh cây trè đi cấy thì phải đánh cả mảng đất dính vào dễ. đào hố

https://tieulun.hopto.org

cho to, sau đặt cả mảng đất và cây trẻ xuống, cho phân gio vào rồi lấp đất lên làm thế nào cho cây trẻ không bị sự mang đi đất khác ấy mà chột héo đi.

f) **Xén trẻ.** — Sự xén trẻ là mục đích làm cho trẻ sinh ra nhiều nhánh, và nhiều búp. Xén trẻ thì phải dùng thứ kéo xén chứ đừng dùng dao mà phát có hại cho cây trẻ lắm.

Giống trẻ được độ 18 tháng hay hai năm là xén lần thứ nhất, lúc được độ 2 năm rưỡi thì xén lần thứ hai, rồi cứ một năm lại xén một lần.

Lần đầu xén cây chỉ để cho cao độ 50 phân sau độ 60 phân, lần thứ ba độ 75 phân.

g) **Hái búp trẻ.** —Khi đã xén trẻ đến lần thứ ba thì hái búp trẻ, nhưng phải hái vào lúc buổi sáng có xương Hái trẻ phải cẩn thận, nghiã là đừng tham mà hái nhiều quá, không những hại cho sức khỏe cây trẻ mà lại khi bán cũng mất giá đi nữa. Nên hái độ một búp và ba lá đầu là vừa, như thế mà lúc hái song cũng còn phải lọc những lá to để riêng, những búp non để riêng.

h) **Cách bào chế trẻ.** — Những búp trẻ hái về rồi đem phơi ở nong ra chỗ có nắng, hay là có ánh-sáng mặt giời cũng được. Khi trẻ đã ngót đi rồi, nghĩa là độ một lúc, là trẻ mềm, sắc sam-sám. lấy từng nắm, vò cho tròn, đến khi trẻ có nước dựa ra, ướt lớp-nhớp, búp và lá đều quăn lại, bấy giờ lại tở ra đem để vào chỗ nóng độ 25, 26 độ, cho khi trẻ lên men, lúc bấy giờ bỏ vào lò sấy. Khi sấy khô đem lọc ra từng hạng to, nhỏ một.

Như thế là làm trẻ đen.

Còn như khi đến độ tháng chín tháng mười, trẻ đã sấu, hái đến bốn năm lá thì người ta làm «trẻ sao» Búp và lá trẻ bỏ ngay vào sao độ 25 phút, đảo luôn,Lúc đổ ra để nguội, lấy châu vo cho kỹ độ 10 phút. khi lá, búp đã quăn, từ đấy lại để cho lên men, song lại làm như làm trẻ đen vậy.

Còn như làm trẻ khô thì giản-dị lắm, hái trẻ về, bỏ vào cối giã, song mang ra phơi khô cho nó hút dựa, khỏi ngái, là dùng được ngay.

Kết quả việc làm trẻ của người Annam. — Đã ít lâu nay người Annam đã để tâm nghiên cứu về việc làm trẻ, nhất là quan Chánh sở Nông-lâm dụng-tâm nghiên cứu lắm, nhưng vì ít người sốt sắng cho nên chưa có kết quả thực mỹ-mãn, nhưng cũng đã bắt đầu thí-nghiệm ra được một vài thứ trẻ hương vị cũng chẳng kém gì thứ trẻ tốt của người tầu. Thực là một điều đáng mừng lắm. Song có nhẽ vì người Annam từ xưa đến giờ vẫn quen dùng trẻ tầu, nhất là ở nhà quê, mỗi khi ra tỉnh vào hiệu mua chè là tìm ngay hiệu khách, lại hỏi ngay tên những Ninh-Thái, Sinh-Thái v.v.... cho nên việc bán một thứ trẻ mới của người mình làm ra phải cần có thì giờ mới được nhiều người biết ưa-dùng.

Chúng ta đều mong cái ngày ấy. T.D.T.C.

Luận-ngữ cách-ngôn

Tử viết : sảo ngôn lệnh sắc, tiển hĩ nhân,
Đức thánh rằng: khéo nói lành nét mặt, ít vậy nhân

NHỜI DỊCH

Người mà khéo nói như rồng.
Sửa sang nét mặt ra tuồng hẳn-hoi.
Chỉ là trang sức bề ngoài.
Trong lòng nào phải là người có nhân.

. . .

Tăng-tử viết : ngô nhật tam tỉnh ngô thân, vị nhân mưu nhi bất trung hồ, dữ bằng hữu giao nhi bất tín hồ, truyền bất tập hồ.

Thày Tăng-Tử rằng: ta ngày ba điều xét ta mình, vì người mưu mà chẳng trung vậy ôi, cùng bè bạn chơi mà chẳng tin vậy ôi, thày truyền chẳng tập vậy ôi.

NHỜI DỊCH

Ngày, ba điều xét mình ta,
Xét xem mình có, hay là mình không.
Giúp người chăng đã hết lòng ?
Bạn bè chăng đã tin cùng nhau chưa ?
Nhời thầy giậy bảo tóc tơ,
Chẳng hay mình đã sớm trưa tập tành ?

Đ.N.K.

https://tieulun.hopto.org

Bài giải toán đồ số mùa xuân

I

Trước hết phải kiếm số tiền mà một người mua n cái đồ (n là chỉ một số nào đó). Cái đầu giá 1$ Cái thứ hai 2$ v. v., cho đến cái thứ n n$, vạy số tiền tiêu là:

(1) $S = 1+2+3+\ldots\ldots+(n-1)+n$

nếu trong hàng 1,2,....n+, n ta viết lộn ngược lại, số cộng không đổi, vẫn là S, vậy

(2) $S = n+(n-1)+\ldots\ldots+2+1$

Cộng hai đẳng thức ấy lại thành

$2S = (n+1)-(n+1)+\ldots.+(n+1)+(n+1)$

Vế thứ hai gồm có n lần số (n+1) vậy bằng n (n+1) (phép nhân) vậy.

$$S = \frac{n(n+1)}{2} = \frac{n^2+n}{2}$$

Nếu cậu a mua a cái đồ thời cậu giả hết $\frac{a^2+a}{2}$ *đồng*

Nếu cô b mua b cái đồ thời cậu giả hết $\frac{b^2+b}{2}$ *đồng*

Nếu A sẽ là chồng cô B thời theo như lời tơ hồng

Sáu ba đồng vợ trà thua hơn chồng.

ố a và b sẽ liên lạc với nhau bằng đẳng thức này.

$$\frac{a^2+a}{2} - \frac{b^2+b}{2} = 63$$

$$(a^2b^2)+(3-b)=63\times 2$$

nhưng mà $a^2-b^2=(a+b)(a-b)$

vậy $(a-b)(a+b+1)=63\times 2=126$

Vế đầu là số thành nhân của hai mưởng, vậy ta sẽ phân vế thứ hai làm một số thành nhân hai mưởng.

$126=1\times 126=2\times 63=3\times 42=6\times 21=7\times 18=9\times 14$

số a-b bé hơn lá a+b+1, vậy ta có thể cho cái mưởng trên là a-b và các mưởnh dưới là a+b+1. Như vậy thời ta có như sau nầy :

a-b=	1	2	3	6	7	9
a-b=	125	62	41	20	17	13

Ta thử lấy một cặp.

$a-b=1$

$a+b=125$

cọng lại và trừ đi hai vế với nhau, thời ta được một cặp a,b.

$$a = \frac{125+1}{2} = 63$$

$$b = \frac{125-1}{2} = 62$$

nếu làm như thế với sáu cặp số vợ chồng a b sau nầy.

b	63	32	22	13	12	11
a	62	30	19	7	5	2

số hàng trên là số đồ của chồng ; hàng dưới của vợ « cô Hường mua thua cậu Thông, đúng 11 cái »..., chỉ có số 13 ở trên chừ số 2 ở dưới thành 11 vậy 13 là số cậu Thông, 2 là số của cô Hường.

Quế hơn cô Lý 25 ».

chỉ có số 3 ở trên trừ số 7 ở thành 25 vậy

32 số của cậu Quế, 7 số cô Lý

như vậy là ta đã trọn hai cặp số mà thành ba, vì hai số 11 với 30, ở trong hai cặp 11,2 và 32,30 là số của cậu Bách và cô Sen chớ còn của ai nữa. Vậy Bách Sen mua mấy không cần hỏi chi.

Tóm lại.

32=Quế, 30=Sen | 13=Thông, 7=Lý | 11=Bách, 2=Hường

Quế Sen, Thông lý, Bạch Hường.

Ba đôi kết nghĩa đá vàng trăm năm.

II

Ba cô, ba cậu mua xong,
Ông Tơ đem tính tiền nong cho tường.
Ít nhất thì có cô Hường,
Mua được hai (2) cái đồ thường mà thôi.
Giá tiền hết ba đồng (3$) thời,
Sẽ cùng cậu Bách nên đôi vợ chồng.
Vì Bách hơn sáu ba đồng (63$).

https://tieulun.hopto.org

Ấy là duyên kiếp tơ-hồng xui nên.
Thứ nhì tính đến cô Sen,
Mua Ba mươi (30) cái xem tiền nhiều không.
Bốn trăm linh sáu nhăm đồng (465$),
Rồi đem ra tính xem chồng là ai,
Quế ta mua những băm hai, (32)
Thì ra duyên kiếp tự giời xui nên.
Hai đôi phải lứa vừa duyên,
Còn Thông với Lý cũng nên vợ chồng.
Khéo thay mực mẹo tơ-Hồng,

Cậu Quế mua	32	cái đồ hết		528 $
Lấy		30 cái đồ hết		466
Cô Sen mua				63 $
Cậu Thông mua				
Lấy				
Cô Lý mua	7	13	cái đồ hết	91 $
Quế mua hơn cô Lý	27		cái đồ hết	28
			cái đồ	63 $
Cậu Bách mua	11		cái đồ hết	66 $
Lấy			cái đồ hết	3
Cô Hường mua		2		
Hường mua thua Thông		11	cái đồ	63 $

NGUYỄN-KHẮC-CẦN Phát-diệm

THƠ GIẢI (Triết tự chữ Hán)

trong Tạp-chí số 39

Chữ Kiều 翹

Chữ Tư 思

Chữ kiều bên có chữ nghiêu (堯)
Ghế giải tam sĩ cùng đều ngồi chung.
Ở trong chữ Vũ (羽) là lông.
Truyện kiều bạc mệnh thung dung kẻ hoài.

. . .

Chữ Tư trên có chữ Điền (田)
Chữ Điền là ruộng dưới liền chữ Tâm (心)
Chữ Điền mười miệng chẳng nhầm.
Chữ Tâm là bụng nghĩ ngầm lo sa.

VŨ-TÍCH-CỐNG

Các vị đoán chúng

MM. Trần-doãn-Lâu Directeur d'École privée Dương-Tâm Haiphong
Vân-trung-Nguyên Cao-Tuân (Đạ-từ)
Nguyễn-văn-Thực giáo học Mặc-thủ Haidương
Nguyễn-dương-Ứng dit Tiếu-sơn
Trần-nhật-Chí Thái-Bình
Đỗ-đình-Cung Hưng-Yên

Gia đình thường thức (Tiếp theo)

VII

Mấy cách chữa nấc

1·) Hít mấy hạt thuốc lá thì khỏi.

2·) Uống rất chậm một cốc nước lạnh mà khi nuốt thì nhịn thở, khỏi ngay.

3) Nuốt rất nhanh một thìa đường tây bột hay đường cát, nuốt không đừng pha với nước, cũng khỏi ngay.

VIII

Cách làm cho thông phong và cốc được bền lâu.

Cho thông phong và cốc vào nước lạnh, đặt lên bếp đun, đun từ lúc lạnh đến lúc sôi, sôi rồi bắc ra, lại để y nguyên như thế đến lúc nguội hẳy vớt ra. Luộc lại như thế rồi mới đem dùng thì rất bền Nhưng nhớ khi cho vào luộc thì phải cho vào nước lạnh và lúc nước sôi phải để nguội hẳy vớt ra đem dùng.

IX

Cách làm cho giầy đi không thấm nước

Trước hết đem lau rửa giầy đi cho thật sạch đã. Khi khô rồi lấy bút lông quét một lượt dầu gai nóug (huile de lin chaude) vào.

Như vậy giầy đi sẽ không thấm nước được trong mấy tuần lễ. Nhớ dầu gai nóng chứ không soi (chaude et non bouillant).

X

Làm thế nào vặn được đinh ốc rỉ

Nung một thoi sắt rồi đặt lên cái đanh ốc rỉ ấy một lúc, tự khắc vặn ra dễ như chơi.

(Còn nữa)

N. T. T.

https://tieulun.hopto.org

PASTEUR TIÊN SINH

Tiểu sự và sự nghiệp

Thuật - giả : LÊ-VŨ-THÁI

Nhời nói đầu

Nhà khoa-học ở một nước nào là người của nước ấy. Nhưng sự phát minh về khoa học không phải của riêng một nước nào : đó là tinh hoa của vũ trụ cho khắp thế giới đều được hưởng chung.

Như Pasteur tiên sinh là một nhà khoa học trứ-danh sinh trưởng tại nước Pháp. Song những sự phát minh của tiên sinh về khoa vi trùng học (microbiologie) cùng cách sấy rượu vang (pasteurisation) và cách chữa bệnh dịch cừu (le charbon), chữa bệnh chó dại (la rage) từng đã có ảnh hưởng lớn lao đến các nước trên mặt địa cầu.

Ghi chép tiểu sử của tiên sinh, biểu dương sự nghiệp của tiên sinh tức là một cách tỏ sự nhớ ơn một nhà đại khoa học. Lại là một dịp để giới thiệu cùng đại đa số Quốc dân biết tiếng Pasteur tiên sinh mà không rõ tiên sinh là người thế nào ? sự nghiệp của tiên sinh ra sao ?

I

Louis Pasteur sinh ngày 27 tháug 12 năm 1822 tại sứ Dôle (nước Pháp). Tiên-sinh là con một người thợ thuộc da, nhà đông anh em mà thanh bạch lắm Lúc thiếu-thời tiên-sinh học lực rất soàng. Không ngờ tuổi càng cao, trí càng sáng. Từ năm lên 10 tuổi đến năm 15, tiên-sinh học trường sơ-đẳng rồi vào trường trung đẳng tại Pha-lê. Năm 18 tuổi đỗ Tú-tài về ban văn-chương, tiên-sinh vào làm Giám-thị viên tại trường trung học ở Besançon. Năm 20 tuổi thì đỗ Tú-tài ban cách-trí, sang năm sau 22 tuổi vào trường Cao-đẳng sư-phạm. Khi tốt-nghiệp rồi, tiên-sinh được bổ làm giáo-sư trường trung-học ở Dijon. Năm 27 tuổi, tiên-sinh đã nổi tiếng trong giáo-giới là một nhà mô-phạm có biệt tài. Ngay năm ấy 1849, ông Thenard cùng mấy chân cố-vấn ở hội-nghị Cao-đẳng học-viện cất nhắc tiên-sinh lên làm giáo-sư bổ-khuyết tại trường Đại-học ở Strasbourg.

Cũng năm ấy, tiên-sinh có cái tư-tưởng lấy vợ mới viết một lá thư cầu-hôn như sau này kính gửi ông Hàn Laurent :

« Tôn nhan nhã giám,

« Trong ít lâu nữa chúng tôi sẽ yêu cầu ngài « một việc quan-hệ. Nay tôi có lời trân trọng tạm « thưa cùng ngài để ngài định-liệu trước cho.

« Gia nghiêm làm nghề thuộc da. Gia-từ vừa tạ « thế hồi tháng năm năm ngoái. Nay các tiện muội « đỡ đần việc trong nhà và giúp gia nghiêm trong « việc thương mại. Gia-tư chúng tôi cũng có ít « nhiều, nhưng tôi nguyện sau này hương hỏa cho « cả tiện muội. Còn tôi quyết tay trắng làm nên và « trông mong ở học lực và sức khỏe cùng cái địa « vị nho nhỏ của tôi trong trường Đại-học.

« Thưa ngài, mới tốt nghiệp ở trường Sư-phạm « được hai năm nay, tôi được bổ vào làm giáo sư « ở trường trung học, ít lâu lại được cái hân hạnh « đổi sang trường đại học. Vừa rồi tôi trúng tuyển « bằng khoa học tiến sĩ ; hiện nay tôi đã được viện « Hàn-Lâm công nhận cho mấy công cuộc phát « minh có ích cho tương lai của khoa học nước « nhà. Tôi xin nguyện rằng : Từ nay về sau tôi sẽ « tận tụy hi sinh về khoa-học cho bõ công trình « nghiên cứu từ xưa.

« Gọi là có mấy nhời giáo đầu xin bầy tỏ trước;nay « mai gia nghiêm sẽ thân hành đến cầu hôn nạp lễ.

Mấy giòng trân trọng

Kính chúc vinh an

P. »

Lá thơ đó gửi được ít lâu, quả nhiên việc lương duyên của tiên sinh hoàn hảo. Phải mấy tháng đầu tiên sinh say đắm trong nguồn ân biển ái mà chểnh mảng việc tìm tòi trong phòng thí nghiệm. Một hôm đang ngồi truyện trò với « bà đầm » đột nhiên tiên sinh nhớ đến lời hứa trước mà nói rằng : « chết chửa ! ta đã nguyện tận tụy hi sinh về khoa-học kia mà ! »

« Bà đầm biết trí khí của tiên sinh cũng lấy làm mừng thầm trong dạ, liền khuyến khích cho tiên sinh càng có lòng sốt sắng nghiên cứu về khoa

https://tieulun.hopto.org

học. Tiên sinh thật là có hạnh phúc lắm ! Cho nên mới gặp một bà vợ có cái óc hơn đời như vậy. Không bù cho phần nhiều bà nội tướng của nước mình, ngoài những cuộc truy hoan không còn thiết cho ông chồng ra chen vai gánh vác việc đời để phát minh điều nọ, khoáng trương việc kia.....

II

Bề gia thất đã yên, tiên sinh chỉ lo về khoa học. Nhiều phen một mình trong chốn thư phòng, tiên sinh tự truy vấn những điều có mật thiết đến tương lai vỹ-đại cho đường sự nghiệp công danh. Nhưng đối với người không có trí sáng kiến thời những điều truy vấn ấy chỉ là những điều vơ-vẩn cả thôi. Tiên sinh tự hỏi : « Sao quả chanh bỏ chỗ ẩm thấp lại thối ? Những chỗ thối đó lâu lâu thành mốc trắng, tất có nguyên nhân gì ? » Quả nhiên sau khi tiên sinh đem kính hiển-vi chiếu thì thấy những sợi nho nhỏ cùng những đốm con con. Đó tức là một thứ sinh vật gọi là penicillium glaucum. Trong một chậu nước để lâu ngày thành váng, tiên sinh cũng khám phá ra được một thứ sinh vật nho nhỏ. Nhờ những sự khám phá ấy, sau này tiên sinh nghiên cứu về những men làm rượu.

Trong thời kỳ đó khoảng năm 1854, tiên sinh thụ chức giáo sư và làm chân lão thành cố vấn ở trường Đại-học tỉnh Lille. Nhờ cái hoàn cảnh đó tiên sinh đạt được mục đích và nghiên cứu được hoàn toàn về cách làm men rượu : Vì tỉnh Lille chuyên làm men cất rượu vang. Tiên sinh kinh nghiệm rằng : mỗi một thứ men rượu thuộc về một giống sinh vật khác nhau. Song le, những con sinh vật đó ở đâu mà ra ? Đó là một vấn đề cần phải nghiên cứu thêm cho thật chắc chắn, nhiên hậu thực hành mới có kết quả mỹ-mãn.

Năm tiên sinh 35 tuổi được bổ làm quản - trị viên tại trường Cao-đẳng Sư - phạm tại Pha-lê nhận việc cai quản những công việc nghiên-cứu về khoa-học. Chỉ hiềm vì tiên sinh không có một phòng thí-nghiệm riêng để được tự do hành động tiên sinh có ngỏ ý kiến để yêu cầu việc ấy với quan Học-bộ thượng-thư. Ngài cho là truyện tầm thường, trả lời một cách thờ ơ rằng : « khốn một nỗi trong sổ dự toán không có trù tính món tiền nào độ nghìn rưỡi quan (1.500 francs) trong một năm để dùng vào việc thí nghiệm. »

Được tin ấy, tiên sinh chưa vội nản lòng liền bớt tiền chi phí riêng của mình để lập một phòng thí nghiệm trong một gian thượng - lầu ở trường Sư-phạm. Từ đấy lại càng cố công nghiên cứu diết về vấn đề có vi trùng trong chất men rượu thì những vi-trùng đó ở đâu sinh ra ?

Trong những bạn đồng sự và các cố hữu tiên sinh có bầy tỏ ý kiến cùng vài người để mong rằng có ai biết điều gì hay thì chỉ bảo, người nói thế nọ, kẻ bàn thế kia cũng đều một dọng chế tiên sinh cả Chê tiên sinh là : phí mất thì giờ vô ích giải quyết những sự vẩn vơ.

Thế mà những sự vẩn vơ kia tiên sinh đã giải quyết được đấy :

Tiên sinh dùng những cuộc thí nghiệm để dãi tỏ rõ rệt rằng : những bụi bay tung trên mặt đất là tổ các thứ vi trùng, càng ngày sinh sản càng rữ dội. Nước mưa hứng giữa trời cũng có trùng độc nhưng, nếu để vào một cái bầu thật kín thì có thể giữ được đời đời không hề hôi thối. Vì ở trong bầu kín bụi không lọt vào được thì trùng độc khó lòng sinh sản ra. Hiện nay ở trong viện Pasteur bên Pháp hãy còn nhiền những bầu kín chính tay tiên sinh đổ nước vào để thí nghiệm từ năm 1860. Đến năm nay đã 70 năm trời nước vẫn y nguyên, chong trẻo, sạch sẽ. Giả sự đem ghè cái miệng bầu ấy ra cho bụi lọt vào, chỉ trong chốc lát nước thành đục vẩn, độ ít ngày có mùi hôi ngay, Nhân cái thuyết đó, tiên sinh kết luận rằng : ở cõi hồng trần ta ở có hằng hà xa số vi trùng, không chỗ nào là không có. Này như trong chất rượu vang, nếu không tìm cách giữ dìn tất những vi trùng kia tìm đến xâm chiếm làm hỏng cả chất rượu đi. Muốn giữ nguyên chất rượu vang, tiên sinh đã nghĩ ra cách sấy rượu (pastenrisation) sấy rượu tức là phải đem đun rượu cho nóng lên từ 50 đến 60 độ. Sấy kỹ được như thế không bao giờ hỏng nguyên chất của rượu. Thoạt kỳ thủy các nhà sành rượu vang không tin điều đó. Tiên sinh mời họ đến tận phòng thí nghiệm để quan sát cách của tiên sinh sấy rượu. Thực được như lời : quả nhiên trong một dãy cốc đầy rượu, cốc nào đựng rượu chưa sấy thí vẩn đục, cốc nào đựng rượu đã sấy mà đậy kỹ lại thì chong trẻo tinh vi. Công cuộc đó có ảnh hưởng to trong trường kinh tế. Rượu sấy không những giữ được lâu không hại đến nguyên chất, người ta còn có thể tải đi xa nhừ đem xuất cảng cũng được. Một cái ơn to cho các hạt giồng nho cất rượu ở Âu-châu cùng các nước khác ! tiên sinh thật là một vị thầy cứu sinh mệnh các nhà nghèo chuyên nghề cất rượu vậy. (Còn nữa

https://tieulun.hopto.org

NHẤT THIÊN NHẤT GIẠ THOẠI

MILLE ET UNE NUITS

Tề Tướng mắc tội (Tiếp theo)

Thiên-chúa Hắc-đảo kể chuyện đến đây không cầm nước mắt được, mà Vương-khách đứng nghe cũng không cầm lòng đậu, trong lòng thổn thức không nói ra được một câu nào để yên ủi. Hồi lâu, vị thiếu-chúa ngửa mặt lên trời mà kêu rằng: « Lậy đứng Tạo-Hóa sinh ra muôn vật, tôi vâng chịu mệnh trời cho thế nào thì được thế, trời hành tôi thống khổ đến thế này tôi cũng xin chịu ; ngửa trông trời mở lượng hải hà trông lại cho ».

Vua nghe vị thiếu-chúa kể chuyện lạ lùng như thế động lòng thương sót, quyết báo thù giùm cho, bèn hỏi rằng : « Thế thì con yêu thuật ấy ở đâu và đứa gian phu chết giở ấy ở đâu ? »

Vị thiếu chúa thưa rằng : « Đứa gian phu ấy, tôi đã thưa chuyện bầu ngài, hiện nằm ở trong Lệ-đài; trong một cái lăng nóc tròn, đi thẳng đằng cửa cái cung này ra thì đến. Còn con yêu thuật ấy thì không thể rõ được nó ở đâu ; chỉ biết rằng sáng nào, trước khi vừng đông mọc thì nó đến đây hành hình tôi như là tôi vừa kể đấy, rồi nó đến thăm thằng ấy, nó độc ác đến thế,nhưng thân hình tôi thế này thì còn biết làm sao được. Thằng ấy chỉ nhờ có thuốc của nó chứ không ăn uống cái chi khác nữa mà ngắc ngoải được đến nay ; duy chỉ không nói được nên nó vẫn lấy làm băn khoăn mãi ».

Ông vua bảo Thiếu-chúa rằng : « Thiên-tuế ơi, tôi thương Thiên-tuế vô hạn, nông nỗi mà Thiên-tuế kể cho tôi nghe đấy làm cho tôi động tâm quá sức, không còn thế nào hơn được nữa, không đời nào có ai gặp cảnh ngộ ly kỳ hơn nữa. Những nhà làm sách mà được chép cái tiểu thuyết này của ngài thì lấy làm hân hạnh lắm,vì xưa nay chưa hề ai chép được chuyện nào lạ hơn nữa. Chỉ còn thiếu một đoạn kết luận bảo ứng nữa là thành cuốn tiểu thuyết hoàn toàn ; vậy tôi sẽ vì Ngài mà giả thù cho ».

Trong khi vua đàm đạo với Thiếu chúa Hắc-đảo thì đã sưng mình là ai, ở đâu đến, và nghĩ ra một kế để báo thù thì cũng có bàn với Thiếu-chúa. Hai bên bàn định các cách chỉ còn đợi đến mai là thi hành. Mãi đến đêm khuya vua mới đi nghỉ một chút. Còn vị Thiếu-chúa thì đêm nào cũng như đêm nào, ngủ sao được mà ngủ, trong lòng chỉ còn chút hi vọng kíp chầy sẽ được thoát nạn.

Sáng hôm sau vừa tang tảng sáng thì vua đã thức rồi. Ngài cởi áo ngoài để một nơi cho khỏi vướng rồi đi thẳng đến Lệ đài. Trong đài bạch lạp thắp sáng trưng, và có mùi trầm đốt trong những cái lư hương bằng vàng rất đẹp bay ra ngào ngạt, cách bầy biện nguy nga thứ tự lắm. Vua nhác thấy ngay cái giường thằng đen nằm thì tuốt phăng ngay gươm ra giết cho chết đứt lập tức, song rồi kéo ngay thây nó ra sân vứt xuống một cái giếng thơi. Công việc đâu đấy rồi thì vào giường ấy nằm thay vào thằng mọi giấu thanh kiếm bên mình rồi phủ mền lên y nguyên như trước, để đợi cơ hội làm cho hết thủ đoạn.

Liền lúc ấy con yêu thuật kia cũng vừa tới. Trước hết nó còn đến phòng Thiếu-chúa Hắc-đảo là chồng cũ nó, để nó lột áo ra đánh đủ một trăm roi gân bò vào vai ; nó đánh vùi đánh dập giã man không còn biết thế nào mà kể nữa. Tội nghiệp, vị Thiếu-chúa kêu la vang cả trong cung, van vỉ hết nhời cho nó đoái lòng thương, nhưng con yêu-nghiệt ấy cứ đánh cho kỳ đủ. Song rồi lại còn nói rằng : « My đã không nể gì tình nhân ta thì my đừng có trực ta hồi tâm cho my nữa ». Đánh xong nó để cái nỉ lông dê lên trên rồi khoác áo bào ra ngoài cho, thế là nó đi thẳng đến Lệ-đài. Khi nó bước vào thì nó khóc lóc rũ rượi ra chiều thảm thiết lắm, rồi chạy ngay lại giường nhân-tình, vẫn ngỡ là thằng đen còn nằm đấy, mà nói rằng : « Chàng chàng ơi, độc chi lắm thế, khiến cho thiếp đây thương chàng quá đỗi, không lúc nào được yên

https://tieulun.hopto.org

ông ; chàng chàng ơi, mỗi khi thiếp thất ý chàng thì chàng trách thiếp là bất nghĩa, chi mà tệ vậy chàng, chàng độc như vậy đã đủ rửa hờn chưa ? (câu này chỉ vào chồng cũ) A ! thằng phản trắc kia ! My hại cái của báu của ta, thế là my hại ta một đời đó. Sau rồi lại quay vào vua, — vẫn ngỡ là nói thằng đen —, gọi luôn mồm, nào những là Đông-quân ơi, Bản mệnh của tôi ơi, cứ im mãi thế à ? nỡ nào để tôi chết mà nhất định không bảo cho tôi một nhời rằng vẫn còn thương yêu tôi ư ? Vong hồn tôi ơi, chẳng có thì cũng nói với tôi một lời nào. »

Bấy giờ ông vua giả cách ậm à ậm ợ như ngủ mê mới tỉnh, bắt chước tiếng người đen mà giả nhời một cách nghiêm nhặt ràng : « chỉ có trời là dứng thiêng liêng vô cùng » Con yêu thuật thình lình được nghe như vậy rú lên tỏ ý mừng rỡ bội phần mà nói rằng : « Phu-quân ơi, có phải thực là tôi nghe thấy phu quân nói với tôi hay là tôi mơ mòng đấy ? ».

Ông vua lại nói rằng : « Đồ khốn, liệu my có đáng cho ta nói với my không ? »

— Con yêu lấy làm ngạc nhiên mà hỏi rằng : Sao chàng lại trách thiếp như vậy ? »

— Ngày nào my cũng đãi chồng my dã man đến thế để hán kêu la khóc-lóc om-sòm khiến cho ta đêm ngày không an giấc. Nếu my tháo phép cho hắn thì ta đã khỏe và dã nói được từ lâu rồi. Ấy chỉ vì cớ đó mà ta im không nói để my phải ca thán ».

— Xin chàng nguôi cơn thịnh nộ, thiếp xin tuân lệnh chàng sai khiến : chàng có muốn để thiếp giả nguyên hình cho hắn không ? »

— Được, Nàng đi phóng xá ngay cho hắn đi để hắn khỏi kêu phiền nhiễu ta. »

Tức thì con yêu thuật đi ra, lấy một chén nước lã, phù trú mấy câu thì chén nước ấy sôi lên sùng sục như ở trên lò, rồi thẳng đến phòng chồng cũ, hắt chén nước lên người mà bảo rằng : « Nếu đứng Tạo-Hóa đã sinh ra người như thế này và hành tội ngươi thì ngươi phải chịu thế không được đổi hình, nhưng nếu vì pháp thuật tay ta mà ngươi phải như vậy, thì cho ngươi lại hiện nguyên hình như xưa » Nói vừa rứt lời thì vị thiếu-chúa ấy lại được nguyên lành như cũ, khoan khoái đứng ngay lên được, mừng rỡ vô hạn, rồi tạ ơn trời,

Con yêu thuật lại nói rằng : « My có đường có nẻo bước ra khỏi cung này ngay, không được lai vãng chốn này nữa mà chết »

Thiếu-chúa vô nại, cũng phải lánh xa ngay không giám nói năng điều nào, để ngóng cát tín thủ đoạn của vua thi hành đã có hiệu quả hay như vậy.

Con yêu thuật lại lộn về ngay Lệ-đài, vừa bước vào vừa nói rằng ; « tình lang ơi, thiếp đã tuân mệnh rồi ; còn có chi ngăn trở mà tình lang không giây cho thiếp được thỏa lòng mong mỏi bấy lâu nay. »

Vua vẫn giả giọng người đen mà nói phắt ngay rằng : « Công việc nàng vừa làm song đó không đủ cho ta khỏi được ; nay mới chuộc được một phần tội ác, cần phải trừ đến cõi dễ mới rồi.

— Ái lang ơi, ái lang nói đến cõi dễ là nghĩa thế nào ?

— « Khốn nạn chưa, nàng không hiểu rằng ta muốn nhắc đến cái thành này và bách tính cùng bốn cái đảo mà nàng đã hóa phép triệt hạ đó sao ? Ngày nào cũng vậy, cứ đến nửa đêm thì bao nhiêu cá trong đầm cũng ngóc đầu lên mà nguyền rủa đôi ta. Đó chính là lẽ nó làm cho ta chậm khỏi đấy. Nàng khá đi ngay mà làm cho mọi cái được y như trước, rồi nàng trở lại đây, ta sẽ đưa tay ra để nàng đỡ ta giậy ».

Con yêu thuật ngỡ là thực, khất khởi mừng thầm kêu lên rằng : « Đồng tâm thiếp ơi, linh hồn thiếp ôi, thôi thế là qua khỏi đến nơi rồi thiếp xin vâng mệnh thi hành ngay. » Nói rồi tức khắc đi ngay ; Khi đến cái đầm ấy, thì vớt một ít nước vào trong ông bàn tay rồi phù phép, vừa đọc rứt mấy lời thì tỉnh thành lại hiện ngay ra y nguyên. Bao nhiêu cá lại thành nguyên hình người, nào đàn ông, đàn bà, già trẻ, lớn bé, dân Hồi-hồi, dân Gia - tô, dân Giu-giêu, dân Vô-giáo. thầy thầy tớ tớ, lại y như xưa. nhà nhà cửa cửa, hàng hàng quán quán, đâu đấy vẫn y nguyên. Các quan và quân gia theo hộ giá đóng ở bờ đầm mới rồi lấy làm lạ vô cùng vì nhất đàn thấy mình ở trong một thành rất lớn bách tinh đông đúc.

Đây lại nói đến con yêu thuật khi nó đã hóa phép lạ ấy rồi thì vội vàng về Lệ-đài để cho được mãn nguyện. Nó vừa chạy vào vừa nói rằng « lang quân ơi, nay thiếp đã về đây để cùng chàng vui hưởng phúc khang ninh ; chàng sai chi thiếp cũng đã làm song xuôi cả rồi, xin chàng dạy mà đưa tay ra đây cho thiếp ». (Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

Những sách có ích nên dùng về kỳ phát phần thưởng nay mai

10· Luận Ngữ Cách-Ngôn vừa chữ nho, chữ quốc-ngữ giấy hơn 70 trang giá 0p.30 ngoài bìa có vẽ ảnh đức Khổng-Tử, có ngót một trăm câu cách ngôn, đều thuộc về luân lý, đạo đức cả, dịch ra quốc âm từng chữ một, nghĩa một, câu một, đoạn một, sau tóm tắt có mấy câu văn vần cho các cậu đồng sinh dễ đọc, dễ hiểu có thể dùng làm bài học thuộc lòng và tập đọc được; đã được nha Học-chính cho liệt vào sách giáo khoa ngày 18 Juin 1927.

2· Quốc-ngữ Đông-phương giấy 20 trang giá 0p 05 một mặt bìa có vẽ ảnh đức Mục-Sư Alexandre de Rhodes là vị sáng thủy ra chữ Quốc-ngữ, còn ba mặt bìa có vẽ các hình vuông, hình tròn cùng các đường thước thợ, đường cong v. v. cho các cậu đồng sinh vui mắt, có 10 bài tập đọc vần bằng 15 bài tập đọc vần trắc; phần nhiều lựa trọn ghép những câu phương-ngôn, tục-ngữ cho dễ đọc, dễ hiểu. Đã được nha Học-chính cho liệt vào sách giáo khoa ngày 19 Octobre 1930.

3· Nữ-Lưu văn Học-sử giấy hơn 70 trang, giá 0p.35, biên tập những văn chương cùng lịch sử các bà danh-nhân nước nhà rất có bổ ích về tinh-hoa học thuật cho nữ học giới ta ngày nay.

Mấy thứ sách trên đã được vào giáo khoa lại được 2 nhà báo tây Avenir du Tonkin và Éveil Économique có đăng lên báo trương hồi tháng Octobre 1929 đều cho là sách có ích cả.

Mong rằng kỳ phát phần thưởng tới nơi này, các quan Phủ Huyện cùng các quan trưởng giáo các trường có dự vào các cuộc đó nên lưu tâm mua giúp, chúng tôi được cảm tạ vô cùng

Các ngài mua thứ sách gì bao nhiêu cuốn xin cứ viết thơ về cho M. Đoàn-như-Khuê chủ nhiệm Thương-Báo số nhà 46 Avenue Grand Bouddha (Đường Quan-thánh) Hanoi, sẽ xin gửi sách đến ngay.

THINH-HƯNG

27, RUE DU COTON, HANOI

Bản-hiệu bán đủ các thứ nệm chăn, màn, màn gọng, chăn, gối và các thứ ghế mây kiểu **thonet**.

Bán sơn, mắc áo, vân vân...

Kiểu đẹp hàng tốt, giá rẻ.

ARTICLE POUR LITERIE — CHAISES GENRE THONET — TABLES ET PORTE-MANTEAUX EN BOIS ET EN ROTIN LAQUÉS





Chuyên môn **Bán** và **Chữa** các thứ **MANCHON** các kiểu đèn **Đun nước** các thứ đèn **Điện pile** đèn **Điện magnéto đèn xưởi giầu hỏa đèn giầu hỏa đèn phare giầu hỏa 200b** dùng ở đâu cũng được.

Hoa trăng nhà làm theo lối Nhật rất nhã và lịch sự 0 $ 10 một thước tây. Chỉ 10 thước cũng làm lộng lấy và vui mắt một gian phòng hỏi catalogue ở **ĐẶNG-VĂN-TÂN.** Lampiste 29 Rue du Coton (Hàng-bông) Hanoi Giày nói số **514**

https://tieulun.hopto.org

Tin trong làng báo

Bản-chí mới được tin ông Nguyễn-công Tiểu sắp xuất bản khoa-học tạp-trí xin có lời thành thực mừng bạn mới và kính chúc tràng thọ.

Sau đây bản-trí xin lược đăng mục-đích của khoa-học tạp-chí :

Nước Nam ta, xưa kia nhờ người Tầu truyền cho nho-giáo, nay nhờ người Tây truyền cho khoa học.

Cũ mới một phen sung đột, dường như tương phản, nhưng xét cho kỹ, chưa vị tất đã hẳn là thế vì hai văn-hóa có khác nhau mà cũng có giống nhau.

Như về lẽ sinh hoạt của người đời, Nho - giáo và Khoa học cùng theo một mục đích là tìm hết cách làm cho sự sống ở đời được vui thú đến cực điểm. Tuy cùng chung một mục đích, nhưng đi ra hai đường : Nho-giáo đi về đường tinh-thần, thiên-trọng về phần hồn cầu cho người ta lên đến bậc quân-tử ; khoa-học đi về đường vật-chất, thiên-trọng về phần-xác, cầu cho người ta lên đến cõi văn-minh.

Hai đường cùng hay cả, không thể theo bản đường nọ, bỏ bẳn đường kia được ; nếu chỉ sùng có nho-giáo để nên người quân-tử, tất phải thiên-trọng về tinh-thần, e lại phạm vào điều khuyết-điểm của thiếu-niên ngày nay.

Chi bằng ta đem hai văn-hóa kia so sánh với nhau để phân biệt những điều hay, dở, thừa thiếu ; hay ta để, đở ta bỏ, thừa ta bớt, thiếu ta thêm ; rồi đem khoa-học dung hòa với nho-giáo gây nên một văn-hóa hoàn toàn có thể đào-tạo ra những bậc văn-minh quân-tử được.

Nếu được như vậy thi cuộc thay cũ đổi mới không đến nỗi hại cho xã hội ta.

Hỡi hỡi, anh em, chị em đồng bào ! mau mau gây lấy một cái văn-hóa hoàn-toàn riêng cho người Nam-Việt.

Ta đã sẵn có nền-móng của nho giáo lại có nhiều vật-liệu của khoa-học, ta cố xây dựng nên một cái nhà trường mới, để luyện cho chóng thành người văn-minh quân tử.

Khoa-học tạp-chí xin nhận làm một chân thợ xây Mục-đích của Bản-chí là thế. **Khoa-học Tạp-chí**

TÒA BÁO **Thủy-Tiên Trang**
Đường Ngọc-Hà cạnh vườn Bách-thú
Giây nói số 781 giây thép BÁO KHOA HỌC **HANOI**
GIÁ BÁO : Mỗi số 0$15 — Nửa năm 1$80
Một năm 3$00.

Hội Ái-hữu cựu sinh viên trường Trung học Bảo-hộ

Chiếu theo nghị-định ngày 2 Avril 1931 của quan Thống-sứ Bắc-kỳ, Hội Ái-hữu cựu sinh viên trường Trung-học bảo-hộ được phép thành lập.

Hội đồng tri-sự tạm thời họp hôm 18 Mai vừa rồi bàn định đến chiều chủ nhật 21 juin 1931 này sẽ mời đại-hội đồng để bàu ban trị-sự thục-thụ và xét mọi việc hội. Sau buổi đại hội-đồng ấy sẽ có tiệc trà để mừng hội đã thành lập. Các bạn dự tiệc không phải đóng tiền gì cả.

Mong rằng các bạn hữu cựu sinh viên trường Bảo-hộ, xa gần, đến dự đại-hội đồng và tiệc trà ấy cho thật đông để ta cùng nhau tỏ tình liên lạc.

Hội Ái-hữu cựu sinh viên
Trường Trung học Bảo hộ kính cáo

T.S. Họp đại-hội đồng ở đâu sẽ thông báo sau.

QUẢNG CÁO

Thị thành, Thị thành
Hỏi những tay sành
Lõi đời biết của
Óc đã rèn rũa
Học vấn rộng xa
Nước mắm hạt nhà
Sao mà đen thế :
Để tôi xin kể
Cách họ làm hàng
Cha thính gạo rang
Hoặc chưng nước mật
Pha phách nhiều chất
Xương lợn là đầu
Quế chi lấy mầu
Vừng rang lấy vị
Ta người thành thị
Khác kẻ quê mùa
Tiện việc thì mua
Không hay suy sét.
Chắc ai cũng biết
Cá có đen đâu !
Muối cũng một mầu
Trắng tinh ở bể
Họ pha họ chế
Ra đỏ ra đen
Khuất mắt không xem
Nên không biết tỏm
Còn cách ghê gớm
Vỏ dứa chua me
Nước hàng đỏ nhoè
Nước Giành Hoàng bá
Nước mắm không cá
Nhắm mắt mà dùng
Một sự lạ lùng
Người đời dễ quích
Nếu bảo sở thích
Lại đáng buồn cười
Phàm sự ở đời
Ưa đen hay trắng ?

ĐOÀN ĐỨC-BAN
Chủ nhà nước mắm Vạn-Vân cửa hàng :
số 2 phố bến tầu Haiphong
32 phố hàng Nâu Hanoi

https://tieulun.hopto.org

NẾU CÁC NGÀI MUỐN tậu nhà, tậu đồn-điền
làm nhà, buôn bán

THÌ NÊN ĐẾN

Nhà ĐÔNG-PHÁP ĐỊA-ỐC NGÂN-HÀNG

(NHÀ BA TẦNG Ở PHỐ BỜ-HỒ TRÔNG SANG GÔ-ĐA)

Ở đấy cho vay rất giễ giãi — cách giả tùy ý mình chọn lấy, từ một cho đến 10 hay 15 năm.

THÍ DỤ :

Vay trong năm năm thì	1.000p00	phải góp	22.30	một tháng
	5.000.00	—	111.00	—
	10.000.00	—	223.00	—
— **mười năm** —	1.000.00	—	14.35	—
	5.000.00	—	71.80	—
	10.000.00	—	143.50	—
— **mười lần năm** —	1.000.00	—	12.05	—
	5.000 00	—	60.25	—
	10.000.00	—	120.50	—

Ai ai cũng có thể xin góp như trên này, dù số tiền vay nhiều đến bao nhiêu cũng được — nếu không muốn giả góp như thế thì hoặc **chia mỗi năm giả một ít vốn** theo như sức của mình cũng được.

Xin mời các ngài cứ đến hỏi thể lệ,—bao giờ đối với các quý khách, chúng tôi cũng hoan nghênh thửa tiếp các ngài rất chu-đáo, dù các ngài chưa cần tiền hay không cần tiền cũng xin cứ lại hỏi thể-lệ cho biết.

Bắc-kỳ thể-thao

Kính cáo cùng các bản độc-giả và đại-lý của BẮC-KỲ THỂ THAO

Bữa đầu tháng Mai vừa rồi, bản báo có ủy M. Bùi-văn Hợi đi thu tiền báo, chẳng may sơ ý để mất cái cặp da trong có đựng một quyển phái lai (reçu) 100 tờ đã sé 35 tờ (từ số 000.201 đến số 000.235). Ngay sau khi mất bản báo đã trình sở cảnh-sát.

Vậy bản-báo có lời kính cáo để các bản độc-giả và các quý đại-lý được rõ rằng bản báo không chịu nhận trách nhiệm về những 75 tờ phái-lai từ số 000.236 đến số 000 300.

Từ nay hễ ngài nào thấy ai đến thu tiền bằng những tờ phái lai thuộc về 75 số sau như trên đã nói thì xin làm ơn cho bản-báo biết bản báo lấy làm thâm tạ.

Nay kính cáo
Bắc-kỳ thể-thao

TRÊN CON ĐƯỜNG HANOI-HƯNGYÊN

Hãng xe nào có tiếng nhất ?

Hẳn chẳng còn ai lạ hiệu xe con thỏ của M. Lê-hữu-Luận nhà ở số 13 ngõ Hồng-phúc. Máy tốt, xe mới, tất cả sáu chiếc, suốt ngày lên xuống con đường Hanoi - HưngYên, người làm thì lễ phép với hành-khách, giá tiền châm-chước phải chăng, xe chạy có giờ nhất định :

Hanoi đi HưngYên

Buổi sáng : 6h30 — 9h00 — 10h30 — 11h00

Buổi chiều : 13h00 — 15h30 — 16h30 — 17h00

HưngYên đi Hanoi

Buổi sáng : 5h20 — 6h30 — 9h00 — 11h00

Buổi chiều : 12h45 — 14h45 — 15h30 — 19h45

Imp. Spéciale du TỨ-DÂNTẠP-CHÍ

Le Gérant : TIẾT-NHƯ-NGỌC

https://tieulun.hopto.org

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

(*Hội Vạn-Quốc để dành tiền*)

Công-ty nạc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành vốn.

Tổng cục ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đóng rồi)
và 2.000.000 quan tiền Pháp (một phần tư đóng rồi)

Tiền trừ bị đến ngày 30 Novembre 1929 : 34.437.746.00 đồng bạc Thượng-hải.

Quản lý cõi Đông-pháp : 25, đường Guynemer.— SAIGON — Téléphone 571
Quản lý Trung-Bắc-Kỳ : phố Borgnis Desbordes.— HANOI — Téléphone 659

Hội thuộc quyền kiểm-duyệt của phủ Toàn-Quyền Đông-Pháp. Tiền hùn lưu-trữ nhận được ở Đông-Pháp thì ký lại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

• Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con gái có tư-trang hồi môn nên lấy một phiếu để dành

CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

[illegible] trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000$ và lời
[illegible] 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000$ và lời

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhà máy
Hai-duong, Hanoi
= Nam-dinh =
Cholon - Binhtay

Các thứ rượu ta
— rượu mùi
— thắp đèn
Rượu Rhums-Tafias
= Râm =

https://tieulun.hopto.org

Số nhà 3 Phố Hàng Ngang

TIẾNG LỪNG KHẮP HOÀN CẦU

CHÈ KIM-THÁI NHẤT-PHẨM TAM-HỶ



CHÚ V.S: CHÈ

Nhớ cảnh sanh nước

mua tại :

Hanoi Hang Ngang Số nhà 3

Haïphong Phố Khách số nhà 140

CLICHÉ AN-PHONG

Phàm nhìn thấy *bức ảnh nào đẹp mà có giá trị thì thấy* chữ ký Huong Ky HANOI

https://tieulun.hopto.org